|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ XÃ HỘI**Năm học 2021- 2022 | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 9***Thời gian: 90 phút**Ngày thi: 12/ 3/2022* |

ĐỀ 1

**Phần I (3.5 điểm). Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

**PHÚT GIÂY HUYỀN DIỆU**

*Ngày 28- 2- 2021, anh Nguyễn Ngọc Mạnh, chàng trai 31 tuổi ở thôn Vĩnh Thanh, xã Vĩnh Ngọc (huyện Đông Anh, TP Hà Nội)- vốn là người lái xe tải chở hàng hoá bình thường- đã có một hành động phi thường gây chấn động cả giới truyền thông. Nguyễn Ngọc Mạnh đã dũng cảm, mạnh mẽ và quan trọng hơn cả là đúng lúc, kịp thời làm nên phút giây huyền diệu cứu sống bé gái ba tuổi rơi từ tầng 12A, toà chung cư 60B Nguyễn Huy Tưởng, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội…. “Tôi vừa cố trèo, vừa đưa tay ra đỡ cháu. Điều tôi thấy hối hận nhất là không thể đỡ cháu được bằng hai tay để giảm thương tích cho cháu”, anh Nguyễn Ngọc Mạnh hồi tưởng. …Muốn biết giá trị thật sự của 1/100 giây, hãy hỏi vận động viên điền kinh vừa đạt huy chương bạc tại Olympic. Nguyễn Ngọc Mạnh đã cho chúng ta biết giá trị thực sự của 1/1000 giây, thậm chí ít hơn nữa khi lao mình lên mái tôn, cố gắng cao nhất giơ đôi tay để cứu em bé rơi xuống…. Thời gian như dòng sông cứ mải miết trôi. Nhưng những phút giây huyền diệu thì sẽ ngưng đọng mãi, làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn và khiến chúng ta không thể nào quên*.

(Trích *Cuộc thi viết “Những tấm gương bình dị mà cao quý” lần thứ 12*, báo Quân đội nhân dân online- ngày 2/ 3/ 2021)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn văn trên.

Câu 2. Theo em, “*phút giây huyền diệu*” được nói đến trong đoạn trích trên là gì? Vì sao tác giả lại cho rằng “*những phút giây huyền diệu*” đó sẽ làm cho cuộc sống tốt đẹp hơn?

Câu 3. Từ tấm gương xả thân vì người khác của anh Nguyễn Ngọc Mạnh cùng hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến : *Sống là cho đâu chỉ nhận riêng mình* (Tố Hữu).

**Phần II (6.5 điểm).** Cho câu thơ “*Mọc giữa dòng sông xanh”*

Câu 1. Chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 2. Đoạn thơ em vừa chép thuộc tác phẩm nào? Của ai? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Vì sao ở khổ một của bài thơ em vừa kể tên, tác giả dùng đại từ “tôi” *(Tôi đưa tay tôi hứng)* đến khổ bốn, tác giả lại dùng đại từ “ta” *(Ta làm con chim hót/ Ta làm một cành hoa…)*?

Câu 4. Bằng đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu, phân tích đoạn thơ vừa chép để làm nổi bật bức tranh mùa xuân thiên nhiên. Trong đoạn có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối. (Gạch chân, chú thích).

Câu 5. Kể tên một văn bản trong chương trình Ngữ văn 7 cũng thể hiện được tình cảm yêu mến mùa xuân. Ghi rõ tên tác giả.

---- Hết ----

***Ghi chú:*** *Phần I (3.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 2.0 điểm*

*Phần II (6.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 1.0 điểm, câu 4- 3.5 điểm, câu 4- 0.5 điểm.*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ XÃ HỘI**Năm học 2021- 2022 | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II****MÔN NGỮ VĂN 9***Thời gian: 90 phút**Ngày thi: 12/ 3/2022* |

ĐỀ 2

**Phần I (3.5 điểm). Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*Mỗi người đều phải leo lên những bậc thang đời mình. Có những ước mơ xa: đến đỉnh cao nhất. Có những ước mơ gần: một hai bậc, rồi sau đó, một hai bậc tiếp theo. Có người cứ lặng lẽ tiến bước theo mục tiêu của mình, gạt bỏ mọi thị phi. Có người chu du một vòng thiên hạ, nếm đủ đắng cay rồi mới chịu trở về với ước mơ ban đầu. Nhưng cũng có người lỡ bay xa quá và không thể điều khiển đời mình nữa, chỉ còn buông xuôi và tiếc nuối. Tôi nhận ra rằng, ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn.*

*Có lẽ chúng ta cần một cái nhìn khác. Rằng chẳng có ước mơ nào tầm thường. Và chúng ta học không phải để thoát khỏi nghề rẻ rúng này, để được làm nghề danh giá kia. Mà học để có thể làm điều mình yêu thích một cách tốt nhất và từ đó mang về cho bản thân thu nhập cao nhất có thể, một cách xứng đáng và tự hào.*

 (Theo Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB *Hội Nhà văn*, 2012)

1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

2. Mục đích của việc học được tác giả nêu ra trong bài viết là gì? Vì sao tác giả lại cho rằng “*ước mơ chẳng đưa ta đến đâu cả, chỉ có cách thức mà bạn thực hiện ước mơ mới đưa bạn đến nơi bạn muốn”?*

3.Hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Người nghèo nhất không phải là người không có một xu dính túi, mà là người không có lấy một ước mơ.*

**Phần II (6.5 điểm).** Cho câu thơ “*Mùa xuân người cầm súng”*

Câu 1. Chép chính xác 5 câu thơ tiếp theo để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 2. Đoạn thơ em vừa chép thuộc tác phẩm nào? Của ai? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Có thể thay từ “*xôn xao*” trong đoạn thơ em vừa chép bằng từ “*lao xao*” được không? Vì sao?

Câu 4. Bằng đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu, phân tích đoạn thơ vừa chép để làm rõ cảm xúc của tác giả trước mùa xuân đất nước. Trong đoạn có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối. (Gạch chân, chú thích).

Câu 5. Nhan đề của bài thơ có đoạn thơ em vừa chép là sự kết hợp của danh từ và tính từ. Kể tên một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn 9 mà nhan đề cũng có sự kết hợp độc đáo của tính từ và danh từ. Ghi rõ tên tác giả.

---- Hết ----

***Ghi chú:*** *Phần I (3.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 2.0 điểm*

*Phần II (6.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 1.0 điểm, câu 4- 3.5 điểm, câu 4- 0.5 điểm.*

ĐỀ 3

**Phần I (3.5 điểm). Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

 *… Mong ngày mai sau mưa trời lại nắng*

*Sài Gòn lại cười ôm trọn tình thân*

*Ngành Y tiên phong khi Tổ quốc cần*

*Diệt COVID như ngày xưa cha ông mình dẹp giặc*

*Rồi chúng ta sẽ là người chiến thắng*

*Vaccine phòng ngừa, quyết sách 5K*

*Nồng ấm tình người tình đồng đội thiết tha*

*Chúng ta được về nhà với nụ cười chiến thắng!*

*Sao yêu quá những chiến binh thầm lặng*

*Từng phút từng giờ giữa sống chết bủa vây*

*Mang lại màu xanh hạnh phúc sum vầy*

*Cho Tổ quốc bình yên một ngày không xa nữa*.

 (GS. TS. BS Nguyễn Đức Công, Sài Gòn, 31/ 7/ 2021)

1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.

2. Trong đoạn thơ, tác giả đã đưa ra những lí do nào để chúng ta có thể chiến thắng đại dịch? Vì sao tác giả lại cho rằng “*diệt Covid như ngày xưa cha ông mình diệt giặc”?*

3.Từ nội dung đoạn thơ cùng hiểu biết xã hội, emhãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: *Đoàn kết là sức mạnh.*

**Phần II (6.5 điểm).** Cho câu thơ “*Mùa xuân- ta xin hát”*

Câu 1. Chép chính xác những câu thơ còn lại để hoàn chỉnh đoạn thơ.

Câu 2. Đoạn thơ em vừa chép thuộc tác phẩm nào? Của ai? Nêu mạch cảm xúc của bài thơ.

Câu 3. Vì sao ở khổ một của bài thơ em vừa kể tên, tác giả dùng đại từ “tôi” *(Tôi đưa tay tôi hứng)* đến khổ cuối, tác giả lại dùng đại từ “ta” *(Mùa xuân- ta xin hát)*?

Câu 4. Bằng đoạn văn quy nạp khoảng 10 câu, làm rõ lời ngợi ca được thể hiện trong khổ thơ em vừa chép. Trong đoạn có sử dụng thành phần phụ chú và phép nối. (Gạch chân, chú thích).

Câu 5. Những làn điệu dân ca đã trở thành vẻ đẹp văn hoá đặc sắc của xứ Huế. Trong chương trình Ngữ văn THCS, em cũng đã học văn bản nào ca ngợi ca Huế? Ghi rõ tên tác giả.

---- Hết ----

***Ghi chú:*** *Phần I (3.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 2.0 điểm*

*Phần II (6.5 điểm). Câu 1- 0.5 điểm, câu 2- 1.0 điểm, câu 3- 1.0 điểm, câu 4- 3.5 điểm, câu 4- 0.5 điểm.*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ TOÁN – LÝ** **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II CÔNG NGHỆ 9** **Năm học 2021 – 2022** |
|  | ***Ngày kiểm tra: 12/4/2022******Thời gian làm bài: 45 phút*** |

 **I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM): Ghi lại ra bài làm chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.**

***Câu 1: Thiết bị nào sau đây dùng để đóng ngắt mạch điện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cầu chì | B. Ổ cắm |
| C. Cầu dao | D. Phích cắm |

***Câu 2: Phát biểu nào sau đây là đúng với yêu cầu kĩ thuật của mạng điện lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?***

|  |
| --- |
| A.Đường dây dẫn song song với vật kiến trúc |
| B.Khi dây dẫn đổi hướng hoặc phân nhánh không cần phải thêm kẹp ống |
| C.Bảng điện phải cách mặt đất tối thiểu từ 0.5m - 1 m |
| D.Tổng tiết diện của dây dẫn trong ống phải vuợt quá 40 % tiết diện ống |

***Câu 3: Sơ đồ lắp đặt được dùng để:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tìm hiểu nguyên lý làm việc của mạch điện | B. Dự trù vật liệu |
| C. Biểu thị vị trí các các phần tử của mạng điện. | D. Đáp án B và C |

***Câu 4: Biện pháp nào sau đây không đảm bảo an toàn điện khi sử dụng điện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A.Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện | B. Đặt đồ dùng điện ở nơi khô ráo |
| C.Sử dụng ổ cắm điện bị vỡ vỏ. | D.Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện |

***Câu 5: Trong sơ đồ mạch điện dùng 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn, công tắc nằm ở vị trí nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sau cầu chì, trước 2 bóng đèn | B. Trước cầu chì, giữa 2 bóng đèn |
| C. Trước cầu chì, sau 2 bóng đèn | D. Có thể ở trước hoặc sau cầu chì |

***Câu 6: Mạch điện cầu thang là tên gọi của mạch điện:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn.  | B. Hai công tắc hai cực điều khiển một đèn.  |
| C. Hai công tắc ba cực điều khiển một đèn. | D. Một công tắc ba cực điều khiển hai đèn. |

**II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)**

***Bài 1(2 điểm):*** Hãy cho biết những ưu điểm của phương pháp lắp đặt dây dẫn kiểu nổi, kiểu ngầm của mạng điện trong nhà?

***Bài 2 (2 điểm):*** Trình bày nội dung kiểm tra đồ dùng điện của mạng điện trong nhà?

***Bài 3 (3 điểm):***

***a. (2,5điểm)*** Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện gồm 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 bóng đèn sợi đốt?

***b. (0,5điểm)*** Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện sau: mạch gồm 1 cầu chì, 1 ổ cắm, 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn 220V (tùy chọn công tắc hai cực hoặc ba cực).

-------------------------------------- *HẾT -------------------------------------*

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ TOÁN - LÝ** **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II CÔNG NGHỆ 9** **Năm học 2021 – 2022** |
|  | ***Ngày kiểm tra: 12/4/2022******Thời gian làm bài: 45 phút*** |

**I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM): Ghi ra bài làm chữ cái đứng trước phương án đúng.**

***Câu 1: Nội dung nào sau đây nhằm đảm bảo an toàn điện?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đặt các đồ dùng điện nơi khô ráo | B. Sử dụng ổ cắm bị vỡ vỏ |
| C. Dùng tay ướt để cắm điện. | D. Lắp đặt ổ cắm ở nơi ẩm ướt |

***Câu 2: Nội dung nào sau đây KHÔNG phải yêu cầu của phương pháp lắp đặt dây dẫn kiểu nổi?***

 A. Đường dây phải song song với vật kiến trúc

 B. Phù hợp với môi trường xung quanh.

 C. Phải phù hợp với kết cấu kiến trúc của công trình.

 D. Bảng điện phải cách mặt đất từ 1 đến 1,2m

***Câu 3: Sơ đồ nguyên lý cho ta biết:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cách bố trí các thiết bị trên bảng điện  | B. Lượng dây dẫn cần chuẩn bị .  |
| C. Số lượng các phần tử có trong mạch điện. | D. Cách nối dây tới các thiết bị điện khi lắp đặt  |

***Câu 4: Trong mạch đèn cầu thang, cầu chì được mắc vào mạch điện như thế nào?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mắc nối tiếp phía trước các công tắc. | B. Mắc nối tiếp phía sau công tắc |
| C. Mắc song song với bóng đèn. | D. Mắc nối tiếp sau bóng đèn  |

 ***Câu 5: Công tắc 3 cực gồm:***

|  |  |
| --- | --- |
| A. 1 cực động, 2 cực tĩnh | B. 2 cực động, 2 cực tĩnh |
| C. 1 cực tĩnh, 2 cực động | D. 1 cực động, 1 cực tĩnh |

***Câu 6: Lắp đặt mạch điện dùng 1công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn nhằm mục đích gì?***

|  |  |
| --- | --- |
| A. Thắp sáng đồng thời 2 đèn | B. Chuyển đổi thắp sáng luân phiên 2 đèn  |
| C. Sử dụng lắp đặt mạch điện cầu thang | D. Để an toàn điện |

**II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)**

***Bài 1 (2 điểm):*** Hãy cho biết ưu, nhược điểm của phương pháp lắp đặt dây dẫn kiểu kiểu nổi của mạng điện trong nhà?

***Bài 2 (2 điểm):*** Tại sao cần kiểm tra định kỳ về an toàn của mạng điện trong nhà? Khi kiểm tra an toàn điện của mạng điện trong nhà thì cần kiểm tra những nội dung gì?

***Bài 3 (3 điểm):***

***a. (2,5 điểm)*** Mạch điện gồm 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 bóng đèn sợi đốt.

***b. (0,5 điểm)*** Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện sau: mạch gồm 2 cầu chì, 2 công tắc điều khiển 2 đèn 220V (chọn công tắc hai cực hoặc ba cực tùy ý)

----------------------------- *HẾT -*------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****MÃ ĐỀ 901***(Đề gồm 03 trang)* |  | **KIỂM TRA HỌC KÌ II****MÔN: HÓA HỌC 9**Ngày: 16/4/2022Năm học 2021 – 2022Thời gian làm bài: 45 phút |

**Họ và tên:** ....................................................................................... **Lớp:** ........................................

**I. Trắc nghiệm (7,0 điểm) Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Cho 1 mẩu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic thu được 3,36 lít khí hiđro (ở đktc). Khối lượng rượu etylic phản ứng là

 **A.** 6,9 g. **B.** 13,8 g. **C.** 14,5 g. **D.** 5,6 g.

**Câu 2:** Phân tử khối của axit axetic là

 **A.** 16. **B.** 28. **C.** 46. **D.** 60.

**Câu 3:** Giấm ăn là dung dịch axetic có nồng độ

 **A.** 2 – 5%. **B.** 9 – 12%. **C.** 5 – 10%. **D.** 6 – 8%.

as

**Câu 4:** Phản ứng: CH4 + Cl2 CH3Cl + HCl thuộc loại phản ứng

 **A.** hóa hợp. **B.** thế. **C.** cộng. **D.** trùng hợp.

**Câu 5:** Để nhận biết giữa axit axetic và nước có thể dùng

 **A.** quỳ tím. **B.** muối ăn. **C.** natri. **D.** khí hidro.

**Câu 6:** Chất nào tác dụng được với dung dịch axit axetic?

 **A.** NaCl. **B.** H2O. **C.** Na. **D.** Cu.

**Câu 7:** Hiđrocacbon A có tỉ khối so với khí hiđro bằng 8 . Công thức phân tử của A là

 **A.** C2H4. **B.** C2H2. **C.** C2H6. **D.** CH4.

**Câu 8:** Chất làm mất màu dung dịch brom là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H5OH. **D.** CH3COOH.

**Câu 9:** C2H2 là công thức phân tử của

 **A.** metan. **B.** axetilen. **C.** rượu etylic. **D.** etilen.

**Câu 10:** Dãy gồm các nhiên liệu là

 **A.** Khí gas, gỗ, đá sỏi. **B.** Xăng, khí gas, than bùn.

 **C.** Xăng, đá vôi, dầu hỏa. **D.** Xăng, khí gas, cát.

**Câu 11:** Rượu etylic tác dụng được với

 **A.** Na. **B.** CaCO3. **C.** H2O. **D.** NaOH.

**Câu 12:** Phản ứng nào viết **sai?**

 **A.** C2H4 + Br2 C2H4Br2. **B.** C2H4 + 2Br2 C2H4Br4.

to

 **C.** C2H2 + 2Br2 C2H2Br4. **D.** CH4 + 2O2  CO2 + 2H2O.

to

**Câu 13:** Cho sơ đồ phản ứng sau : C2H6O + X CO2 + H2O.

X là

 **A.** cacbon. **B.** khí cacbon oxit. **C.** khí hidro. **D.** khí oxi.

**Câu 14:** Axit axetic **không** có tính chất nào?

 **A.** Là chất lỏng không màu. **B.** Tan vô hạn trong nước.

 **C.** Không tan trong nước. **D.** Có vị chua.

**Câu 15:** Phản ứng nào là phản ứng cộng?

 **A.** CH2 = CH2 + Br2 CH2Br – CH2Br.

 **B.** CH4 + 2O2 CO2 + 2H2O.

H2SO4 đặc, to

to

 **C.** CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5 + H2O.

 **D.** 2C2H5OH + 2Na 2C2H5ONa + H2.

**Câu 16:** Chất nào trong phân tử có liên kết ba ?

 **A.** C2H6O. **B.** C2H4. **C.** CH4. **D.** C2H2

**Câu 17:** Pha 45ml rượu etylic nguyên chất với 55 ml nước thì thu được rượu có độ rượu là

 **A.** 30o. **B.** 40o. **C.** 20o. **D.** 45o.

**Câu 18:** Thành phần chính của khí thiên nhiên là

 **A.** metan. **B.** hơi nước. **C.** khí oxi. **D.** axetilen.

**Câu 19:** Chất nào được dùng để làm sạch chất rắn trắng bám bên trong đáy ấm đun nước?

 **A.** Xà phòng. **B.** Nước. **C.** Rượu etylic. **D.** Giấm ăn.

**Câu 20:** Đốt cháy hoàn toàn axetilen thu được H2O và

 **A.** H2. **B.** CO. **C.** O2. **D.** CO2.

**Câu 21:** Phản ứng este hóa là phản ứng giữa

 **A.** axit axetic và natri. **B.** rượu etylic và natri.

 **C.** rượu etylic và axit axetic. **D.** rượu etylic và khí oxi.

**Câu 22:** Lên men tinh bột là phương pháp điều chế

 **A.** metan. **B.** giấm ăn. **C.** rượu etylic. **D.** etilen.

**Câu 23:** Công thức phân tử của rượu etylic là

 **A.** CH3Cl. **B.** CH4. **C.** C2H6O. **D.** C2H4O2.

**Câu 24:** Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là

 **A.** CH2 – CH2 –OH2. **B.** CH3 – O – CH3.

 **C.** CH3 – CH2 – OH. **D.** CH2 – CH3 – OH.

**Câu 25:** Sản phẩm thu được khi cho một mẩu Na vào ống nghiệm đưng rượu etylic là

 **A.** CH3COONa. **B.** CO2. **C.** C2H5ONa. **D.** H2O.

**Câu 26:** Khí etilen làm cho trái cây mau chín, đó là do etilen

 **A.** phản ứng với hơi nước trong không khí toả nhiệt nên quả mau chín.

 **B.** kích thích sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

 **C.** phản ứng với nước có trong trái cây, toả nhiệt nên làm quả cây mau chín.

 **D.** làm giảm sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

**Câu 27:** Nhỏ vài giọt dung dịch axit axetic vào mẩu quỳ tím thấy quỳ tím

 **A.** chuyển xanh. **B.** chuyển đỏ.

 **C.** không chuyển màu. **D.** mất màu.

**Câu 28:** Công thức cấu tạo nào là của etilen?

 **A.** **.** **B.**  **.**

 **C.** **.** **D.** **.**

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

**Bài 29 (2,5 điểm).** Trung hòa hoàn toàn 150 ml dung dịch axit axetic 1M bằng 100ml dung dịch NaOH.

a. Viết PTHH.

b. Tính nồng độ mol của dung dịch NaOH cần dùng.

**Bài 30 (0,5 điểm).** Vì sao cồn có khả năng diệt khuẩn?

-------------------------------------------Hết------------------------

----------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****MÃ ĐỀ 902***(Đề gồm 03 trang)* |  | **KIỂM TRA HỌC KÌ II****MÔN: HÓA HỌC 9**Ngày: 16/4/2022Năm học 2021 – 2022Thời gian làm bài: 45 phút |

**Họ và tên:** ....................................................................................... **Lớp:** ........................................

**I. Trắc nghiệm (7,0 điểm) Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Axit axetic **không** có tính chất nào?

 **A.** Tan vô hạn trong nước. **B.** Là chất lỏng không màu.

 **C.** Không tan trong nước. **D.** Có vị chua.

**Câu 2:** Chất nào tác dụng được với dung dịch axit axetic?

 **A.** Cu. **B.** NaCl. **C.** H2O. **D.** Na.

**Câu 3:** Cho 1 mẩu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic thu được 3,36 lít khí hiđro (ở đktc). Khối lượng rượu etylic phản ứng là

 **A.** 13,8 g. **B.** 5,6 g. **C.** 6,9 g. **D.** 14,5 g.

**Câu 4:** C2H2 là công thức phân tử của

 **A.** rượu etylic. **B.** axetilen. **C.** metan. **D.** etilen.

**Câu 5:** Phản ứng nào là phản ứng cộng?

to

 **A.** CH4 + 2O2 CO2 + 2H2O.

H2SO4 đặc, to

 **B.** CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5 + H2O.

 **C.** CH2 = CH2 + Br2 CH2Br – CH2Br.

 **D.** 2C2H5OH + 2Na 2C2H5ONa + H2.

**Câu 6:** Sản phẩm thu được khi cho một mẩu Na vào ống nghiệm đưng rượu etylic là

 **A.** CH3COONa. **B.** CO2. **C.** C2H5ONa. **D.** H2O.

**Câu 7:** Rượu etylic tác dụng được với

 **A.** Na. **B.** CaCO3. **C.** H2O. **D.** NaOH.

**Câu 8:** Chất làm mất màu dung dịch brom là

 **A.** CH3COOH. **B.** C2H5OH. **C.** C2H4. **D.** CH4.

**Câu 9:** Nhỏ vài giọt dung dịch axit axetic vào mẩu quỳ tím thấy quỳ tím

 **A.** chuyển xanh. **B.** chuyển đỏ.

 **C.** không chuyển màu. **D.** mất màu.

**Câu 10:** Phản ứng nào viết **sai?**

 **A.** C2H4 + Br2 C2H4Br2. **B.** C2H4 + 2Br2 C2H4Br4.

to

 **C.** C2H2 + 2Br2 C2H2Br4. **D.** CH4 + 2O2  CO2 + 2H2O.

**Câu 11:** Chất nào trong phân tử có liên kết ba ?

 **A.** C2H6O. **B.** C2H4. **C.** CH4. **D.** C2H2

to

**Câu 12:** Cho sơ đồ phản ứng sau : C2H6O + X CO2 + H2O.

X là

 **A.** cacbon. **B.** khí cacbon oxit. **C.** khí hidro. **D.** khí oxi.

as

**Câu 13:** Phản ứng: CH4 + Cl2 CH3Cl + HCl thuộc loại phản ứng

 **A.** hóa hợp. **B.** trùng hợp. **C.** cộng. **D.** thế.

**Câu 14:** Dãy gồm các nhiên liệu là

 **A.** Khí gas, gỗ, đá sỏi. **B.** Xăng, khí gas, cát.

 **C.** Xăng, khí gas, than bùn. **D.** Xăng, đá vôi, dầu hỏa.

**Câu 15:** Phân tử khối của axit axetic là

 **A.** 60. **B.** 16. **C.** 46. **D.** 28.

**Câu 16:** Pha 45ml rượu etylic nguyên chất với 55 ml nước thì thu được rượu có độ rượu là

 **A.** 30o. **B.** 40o. **C.** 20o. **D.** 45o.

**Câu 17:** Chất nào được dùng để làm sạch chất rắn trắng bám bên trong đáy ấm đun nước?

 **A.** Giấm ăn. **B.** Rượu etylic. **C.** Xà phòng. **D.** Nước.

**Câu 18:** Giấm ăn là dung dịch axetic có nồng độ

 **A.** 6 – 8%. **B.** 2 – 5%. **C.** 5 – 10%. **D.** 9 – 12%.

**Câu 19:** Đốt cháy hoàn toàn axetilen thu được H2O và

 **A.** H2. **B.** CO. **C.** O2. **D.** CO2.

**Câu 20:** Phản ứng este hóa là phản ứng giữa

 **A.** axit axetic và natri. **B.** rượu etylic và natri.

 **C.** rượu etylic và axit axetic. **D.** rượu etylic và khí oxi.

**Câu 21:** Thành phần chính của khí thiên nhiên là

 **A.** metan. **B.** axetilen. **C.** khí oxi. **D.** hơi nước.

**Câu 22:** Công thức phân tử của rượu etylic là

 **A.** CH3Cl. **B.** CH4. **C.** C2H6O. **D.** C2H4O2.

**Câu 23:** Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là

 **A.** CH3 – CH2 – OH. **B.** CH3 – O – CH3.

 **C.** CH2 – CH2 –OH2. **D.** CH2 – CH3 – OH.

**Câu 24:** Hiđrocacbon A có tỉ khối so với khí hiđro bằng 8 . Công thức phân tử của A là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H6. **D.** C2H2.

**Câu 25:** Khí etilen làm cho trái cây mau chín, đó là do etilen

 **A.** phản ứng với hơi nước trong không khí toả nhiệt nên quả mau chín.

 **B.** kích thích sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

 **C.** phản ứng với nước có trong trái cây, toả nhiệt nên làm quả cây mau chín.

 **D.** làm giảm sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

**Câu 26:** Công thức cấu tạo nào là của etilen?

 **A.** **.** **B.**  **.**

 **C.** **.** **D.** **.**

**Câu 27:** Để nhận biết giữa axit axetic và nước có thể dùng

 **A.** natri. **B.** muối ăn. **C.** khí hidro. **D.** quỳ tím.

**Câu 28:** Lên men tinh bột là phương pháp điều chế

 **A.** metan. **B.** rượu etylic. **C.** giấm ăn. **D.** etilen.

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

**Bài 29 (2,5 điểm).** Trung hòa hoàn toàn 200 ml dung dịch axit axetic 0,5M bằng 100ml dung dịch NaOH.

a. Viết PTHH.

b. Tính nồng độ mol của dung dịch NaOH cần dùng.

**Bài 30 (0,5 điểm).** Vì sao cồn có khả năng diệt khuẩn?

------------------------Hết------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****MÃ ĐỀ 903***(Đề gồm 03 trang)* |  | **KIỂM TRA HỌC KÌ II****MÔN: HÓA HỌC 9**Ngày: 16/4/2022Năm học 2021 – 2022Thời gian làm bài: 45 phút |

**Họ và tên:** ....................................................................................... **Lớp:** ........................................

**I. Trắc nghiệm (7,0 điểm) Tô vào ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1:** Cho 1 mẩu Na vào ống nghiệm đựng rượu etylic thu được 3,36 lít khí hiđro (ở đktc). Khối lượng rượu etylic phản ứng là

 **A.** 13,8 g. **B.** 6,9 g. **C.** 14,5 g. **D.** 5,6 g.

**Câu 2:** Sản phẩm thu được khi cho một mẩu Na vào ống nghiệm đưng rượu etylic là

 **A.** CH3COONa. **B.** CO2. **C.** C2H5ONa. **D.** H2O.

**Câu 3:** C2H2 là công thức phân tử của

 **A.** rượu etylic. **B.** axetilen. **C.** metan. **D.** etilen.

**Câu 4:** Để nhận biết giữa axit axetic và nước có thể dùng

 **A.** natri. **B.** muối ăn. **C.** khí hidro. **D.** quỳ tím.

**Câu 5:** Phản ứng nào viết **sai?**

 **A.** C2H2 + 2Br2 C2H2Br4. **B.** C2H4 + Br2 C2H4Br2.

to

 **C.** CH4 + 2O2  CO2 + 2H2O. **D.** C2H4 + 2Br2 C2H4Br4.

**Câu 6:** Axit axetic **không** có tính chất nào?

 **A.** Là chất lỏng không màu. **B.** Có vị chua.

 **C.** Không tan trong nước. **D.** Tan vô hạn trong nước.

**Câu 7:** Đốt cháy hoàn toàn axetilen thu được H2O và

 **A.** H2. **B.** CO2. **C.** CO. **D.** O2.

**Câu 8:** Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là

 **A.** CH3 – CH2 – OH. **B.** CH3 – O – CH3.

 **C.** CH2 – CH2 –OH2. **D.** CH2 – CH3 – OH.

**Câu 9:** Chất nào tác dụng được với dung dịch axit axetic?

 **A.** Cu. **B.** Na. **C.** H2O. **D.** NaCl.

**Câu 10:** Khí etilen làm cho trái cây mau chín, đó là do etilen

 **A.** phản ứng với hơi nước trong không khí toả nhiệt nên quả mau chín.

 **B.** kích thích sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

 **C.** phản ứng với nước có trong trái cây, toả nhiệt nên làm quả cây mau chín.

 **D.** làm giảm sự hô hấp của tế bào trái cây làm cho quả xanh mau chín.

**Câu 11:** Chất nào trong phân tử có liên kết ba ?

 **A.** CH4. **B.** C2H2. **C.** C2H6O. **D.** C2H4.

as

**Câu 12:** Phản ứng: CH4 + Cl2 CH3Cl + HCl thuộc loại phản ứng

 **A.** hóa hợp. **B.** trùng hợp. **C.** cộng. **D.** thế.

**Câu 13:** Dãy gồm các nhiên liệu là

 **A.** Khí gas, gỗ, đá sỏi. **B.** Xăng, khí gas, cát.

 **C.** Xăng, khí gas, than bùn. **D.** Xăng, đá vôi, dầu hỏa.

**Câu 14:** Chất nào được dùng để làm sạch chất rắn trắng bám bên trong đáy ấm đun nước?

 **A.** Xà phòng. **B.** Giấm ăn. **C.** Nước. **D.** Rượu etylic.

**Câu 15:** Chất làm mất màu dung dịch brom là

 **A.** C2H5OH. **B.** CH3COOH. **C.** C2H4. **D.** CH4.

**Câu 16:** Phân tử khối của axit axetic là

 **A.** 60. **B.** 16. **C.** 46. **D.** 28.

**Câu 17:** Giấm ăn là dung dịch axetic có nồng độ

 **A.** 6 – 8%. **B.** 9 – 12%. **C.** 5 – 10%. **D.** 2 – 5%.

**Câu 18:** Công thức phân tử của rượu etylic là

 **A.** CH3Cl. **B.** CH4. **C.** C2H6O. **D.** C2H4O2.

**Câu 19:** Hiđrocacbon A có tỉ khối so với khí hiđro bằng 8 . Công thức phân tử của A là

 **A.** C2H6. **B.** C2H2. **C.** C2H4. **D.** CH4.

**Câu 20:** Thành phần chính của khí thiên nhiên là

 **A.** metan. **B.** axetilen. **C.** khí oxi. **D.** hơi nước.

to

**Câu 21:** Cho sơ đồ phản ứng sau : C2H6O + X CO2 + H2O.

X là

 **A.** cacbon. **B.** khí hidro. **C.** khí oxi. **D.** khí cacbon oxit.

**Câu 22:** Rượu etylic tác dụng được với

 **A.** Na. **B.** CaCO3. **C.** NaOH. **D.** H2O.

**Câu 23:** Lên men tinh bột là phương pháp điều chế

 **A.** metan. **B.** rượu etylic. **C.** giấm ăn. **D.** etilen.

**Câu 24:** Phản ứng este hóa là phản ứng giữa

 **A.** rượu etylic và khí oxi. **B.** axit axetic và natri.

 **C.** rượu etylic và axit axetic. **D.** rượu etylic và natri.

**Câu 25:** Công thức cấu tạo nào là của etilen?

 **A.** **.** **B.**  **.**

 **C.** **.** **D.** **.**

**Câu 26:** Phản ứng nào là phản ứng cộng?

 **A.** CH2 = CH2 + Br2 CH2Br – CH2Br.

to

 **B.** CH4 + 2O2 CO2 + 2H2O.

H2SO4 đặc, to

 **C.** CH3COOH + C2H5OH CH3COOC2H5 + H2O.

 **D.** 2C2H5OH + 2Na 2C2H5ONa + H2.

**Câu 27:** Nhỏ vài giọt dung dịch axit axetic vào mẩu quỳ tím thấy quỳ tím

 **A.** chuyển đỏ. **B.** mất màu.

 **C.** chuyển xanh. **D.** không chuyển màu.

**Câu 28:** Pha 45ml rượu etylic nguyên chất với 55 ml nước thì thu được rượu có độ rượu là

 **A.** 40o. **B.** 20o. **C.** 30o. **D.** 45o.

**II. Tự luận (3,0 điểm)**

**Bài 29 (2,5 điểm).** Trung hòa hoàn toàn 150 ml dung dịch axit axetic 1M bằng 100ml dung dịch NaOH.

a. Viết PTHH.

b. Tính nồng độ mol của dung dịch NaOH cần dùng.

**Bài 30 (0,5 điểm).** Vì sao cồn có khả năng diệt khuẩn?

-----------------------------------------------------------------------Hết-----------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ XÃ HỘI***Năm học 2021-2022***ĐỀ 1**Mã đề 902 | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II** **LỊCH SỬ 9**Tuần 35 – Tiết 52*Thời gian làm bài: 45 phút**Ngày kiểm tra: 18/4/2022***(Đề gồm 04 trang)** |

***Họ và tên: ………………………….. Lớp: ……………………….***

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm):**

 ***Học sinh làm vào phiếu bài làm*:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | **Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?** |
| **A.** | Tạo điều kiện để Việt Nam giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa. |
| **B.** | Tạo cơ sở pháp lí vững chắc, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế |
| **C.** | Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù |
| **D.** | Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch |
| **Câu 2 :**  | **Sự kiện nào đánh dấu việc Mĩ bắt đầu dính líu và can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương?** |
| **A.** | Kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương |
| **B.** | Giúp Pháp thực hiện kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi |
| **C.** | Giúp Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve  |
| **D.** | Kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt- Mĩ |
| **Câu 3 :**  | **Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là** |
| **A.** | toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **B.** | toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **C.** | trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **D.** | tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **Câu 4 :**  | **Cơ sở chính để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) là** |
| **A.** | tranh thủ thời gian để củng cố, phát triển lực lượng |
| **B.** | để huy động toàn dân tham gia kháng chiến  |
| **C.** | do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp |
| **D.** | để khoét sâu những mâu thuẫn trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp |
| **Câu 5 :**  | **Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là** |
| **A.** | Đảng Cộng sản Việt Nam  | **B.** | Đảng Cộng sản Đông Dương |
| **C.** | Đảng Lao động Đông Dương | **D.** | Đảng Lao động Việt Nam  |
| **Câu 6 :**  | **Tại sao có thể khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) đóng vai trò quyết định chấm dứt chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương?** |
| **A.** | Đập tan nỗ lực cao nhất của Pháp- Mĩ, dẫn tới việc kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ |
| **B.** | Đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp |
| **C.** | Thúc đẩy phong trào đấu tranh ở các thuộc địa của Pháp phát triển mạnh |
| **D.** | Đã giải phóng được một vùng rộng lớn ở phía Bắc  |
| **Câu 7 :**  | **Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong “Báo cáo chính trị” của Hồ Chí Minh năm 1951 là** |
| **A.** | tiêu diệt thực dân Pháp, can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới |
| **B.** | tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới |
| **C.** | đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới |
| **D.** | đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc |
| **Câu 8 :**  | **Nguyên nhân chính để Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn dân là** |
| **A.** | vận dụng kinh nghiệm đánh giặc của cha ông trong lịch sử |
| **B.** | để huy động sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng tháng Tám (1945). |
| **C.** | để làm thất bại âm mưu chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của kẻ thù |
| **D.** | vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” |
| **Câu 9 :**  | **Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia bao gồm** |
| **A.** | độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ |
| **B.** | độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ |
| **C.** | độc lập, chủ quyền, tự do và toàn vẹn lãnh thổ |
| **D.** | độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ |
| **Câu 10:**  | **Kẻ thù nguy hiểm nhất của Việt Nam sau cách mạng tháng Tám (1945) là** |
| **A.** | Mĩ | **B.** | Pháp |
| **C.** | Trung Hoa Dân Quốc | **D.** | Anh |
| **Câu 11:**  | **Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Biên giới thu- đông năm 1950 là** |
| **A.** | ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ |
| **B.** | làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Rơ-ve |
| **C.** | khai thông con đường liên lạc quốc tế |
| **D.** | củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc |
| **Câu 12:**  | **Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), ranh giới phân chia khu vực tập kết của quân đội nhân dân Việt Nam và quân viễn chinh Pháp ở Việt Nam là** |
| **A.** | vĩ tuyến 17 | **B.** | vĩ tuyến 16 | **C.** | vĩ tuyến 13 | **D.** | vĩ tuyến 14 |
| **Câu 13:**  | **Hành lang Đông- Tây do Pháp- Mĩ xây dựng đã bị quân dân Việt Nam chọc thủng ở vị trí nào?** |
| **A.** | Hà Nội  | **B.** | Hải Phòng | **C.** | Sơn La | **D.** | Hòa Bình |
| **Câu 14:**  | **Tại sao trong kế hoạch Rơ-ve, thực dân Pháp lại phải tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4?** |
| **A.** | Để mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân Pháp |
| **B.** | Để ngăn chặn sự chi viện từ Liên khu III, Liên khu IV cho Việt Bắc |
| **C.** | Để cô lập Việt Bắc, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta |
| **D.** | Để ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa |
| **Câu 15:**  | **Lực lượng nào đã dọn đường cho quân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ hai?** |
| **A.** | Mĩ | **B.** | Anh |
| **C.** | Nhật Bản | **D.** | Trung Hoa Dân Quốc  |
| **Câu 16:**  | **Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ ta đã thực hiện biện pháp nào để giải quyết nạn đói trước mắt?** |
| **A.** | Cải tiến kĩ thuật gieo trồng. |
| **B.** | Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới. |
| **C.** | Tịch thu gạo của người giàu chia cho dân nghèo. |
| **D.** | Lập hũ gạo cứu đói, không dùng gạo, ngô để nấu rượu, tổ chức "Ngày đồng tâm". |
| **Câu 17:**  | **Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947, thực dân Pháp đã chuyển sang thực hiện âm mưu gì?** |
| **A.** | Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.  |
| **B.** | Tiếp tục chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. |
| **C.** | “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.  |
| **D.** | Kí với Mĩ hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.  |
| **Câu 18:**  | **Hướng tiến công chiến lược của Na-va trong thu - đông 1953 và xuân 1954 là** |
| **A.** | Bắc Bộ và Bắc Đông Dương | **B.** | Trung Bộ và Nam Bộ |
| **C.** | Trung Bộ và Nam Đông Dương | **D.** | Bắc Bộ |
| **Câu 19:**  | **“Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” là khẩu hiệu được nêu trong văn kiện lịch sử nào?** |
| **A.** | Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”  |
| **B.** | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến  |
| **C.** | Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam”.  |
| **D.** | Chỉ thị toàn dân kháng chiến |
| **Câu 20:**  | **Sau Cách mạnh tháng Tám năm 1945, để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã** |
| **A.** | thành lập các đoàn quân “Nam tiến” |
| **B.** | thành lập “Nha bình dân học vụ” |
| **C.** | tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước  |
| **D.** | phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo” |
| **Câu 21:**  | **Mục tiêu cơ bản của thực dân Pháp trong việc đề ra và thực hiện kế hoạch Na-va là gì?** |
| **A.** | Tiêu diệt lực lượng kháng chiến của Việt Minh |
| **B.** | Mở rộng bình định vùng chiếm đóng |
| **C.** | Giành lại thế chủ động trên chiến trường |
| **D.** | Xoay chuyển cục diện chiến tranh, kết thúc chiến tranh trong danh dự |
| **Câu 22:**  | **Khó khăn lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là** |
| **A.** | Kinh tế- tài chính kiệt quệ | **B.** | Ngoại xâm và nội phản  |
| **C.** | Chính quyền cách mạng non trẻ | **D.** | Văn hóa lạc hậu |
| **Câu 23:**  | **Đơn vị nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc?** |
| **A.** | Trung đoàn thủ đô | **B.** | Việt Nam giải phóng quân. |
| **C.** | Cứu quốc quân | **D.** | Dân quân du kích |
| **Câu 24:**  | **Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946, Đảng và chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện chủ trương gì với Trung Hoa Dân Quốc?** |
| **A.** | Tạm thời hòa hoãn | **B.** | Đấu tranh chính trị  |
| **C.** | Đấu tranh ngoại giao  | **D.** | Đấu tranh vũ trang |
| **Câu 25:**  | **Đâu không phải ý nghĩa lịch sử của kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?** |
| **A.** | Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới |
| **B.** | Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc |
| **C.** | Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam |
| **D.** | Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội |
| **Câu 26:**  | **Nơi tập trung lực lượng mạnh nhất của thực dân Pháp theo dự tính ban đầu trong kế hoạch Nava là** |
| **A.** | Thượng Lào | **B.** | Điện Biên Phủ |
| **C.** | đồng bằng Bắc Bộ | **D.** | Bắc Tây Nguyên |
| **Câu 27:**  | **Vị trí nào được Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam chọn làm điểm mở đầu của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?** |
| **A.** | Cao Bằng | **B.** | Na Sầm | **C.** | Đông Khê | **D.** | Thất Khê |
| **Câu 28:**  | **Tại sao Pháp lại chọn đô thị làm điểm mở đầu cuộc chiến tranh ở Việt Nam cuối năm 1946?** |
| **A.** | Do đô thị là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Việt Nam |
| **B.** | Do đô thị là nơi thực dân Pháp có thể “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” |
| **C.** | Do lực lượng của Pháp chủ yếu chiếm đóng ở đó. |
| **D.** | Do lực lượng phòng vệ của Việt Nam trong các đô thị mỏng |

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)**

 Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950? Hãy trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu đông 1950?

**Câu 2: (1 điểm)**

*“Chống gậy lên non xem trận địa*

*Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây*

*Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu*

*Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy”.*

*(Lên núi- Hồ Chí Minh)*

Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 thắng lợi, Bác Hồ đã trực tiếp ra mặt trận chỉ duy chiến dịch. Thắng lợi đó đã thể hiện truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của quân và dân ta. Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để phát huy truyền thống đó của cha ông?

--- Hết ---

|  |  |
| --- | --- |
|  TRƯỜNG THCS GIA THỤY **TỔ XÃ HỘI***Năm học 2021-2022***ĐỀ 1**Mã đề 903 | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II** **LỊCH SỬ 9**Tuần 35 – Tiết 52*Thời gian làm bài: 45 phút**Ngày kiểm tra: 18/4/2022***(Đề gồm 04 trang)** |

***Họ và tên: ………………………….. Lớp: ……………………….***

**Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm):**

 ***Học sinh làm vào phiếu bài làm*:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1 :**  | **Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là** |
| **A.** | Đảng Cộng sản Việt Nam  | **B.** | Đảng Lao động Việt Nam  |
| **C.** | Đảng Cộng sản Đông Dương | **D.** | Đảng Lao động Đông Dương |
| **Câu 2 :**  | **Hành lang Đông- Tây do Pháp- Mĩ xây dựng đã bị quân dân Việt Nam chọc thủng ở vị trí nào?** |
| **A.** | Hà Nội  | **B.** | Hòa Bình | **C.** | Hải Phòng | **D.** | Sơn La |
| **Câu 3 :**  | **Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947, thực dân Pháp đã chuyển sang thực hiện âm mưu gì?** |
| **A.** | Tiến hành chiến tranh tổng lực, bình định vùng tạm chiếm.  |
| **B.** | Kí với Mĩ hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.  |
| **C.** | Tiếp tục chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. |
| **D.** | “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.  |
| **Câu 4 :**  | **Kẻ thù nguy hiểm nhất của Việt Nam sau cách mạng tháng Tám (1945) là** |
| **A.** | Trung Hoa Dân Quốc | **B.** | Mĩ |
| **C.** | Pháp | **D.** | Anh |
| **Câu 5 :**  | **Tại sao có thể khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) đóng vai trò quyết định chấm dứt chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương?** |
| **A.** | Đè bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp |
| **B.** | Đập tan nỗ lực cao nhất của Pháp- Mĩ, dẫn tới việc kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ |
| **C.** | Thúc đẩy phong trào đấu tranh ở các thuộc địa của Pháp phát triển mạnh |
| **D.** | Đã giải phóng được một vùng rộng lớn ở phía Bắc  |
| **Câu 6 :**  | **Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Biên giới thu- đông năm 1950 là** |
| **A.** | khai thông con đường liên lạc quốc tế |
| **B.** | làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Rơ-ve |
| **C.** | củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc |
| **D.** | ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ |
| **Câu 7 :**  | **Hướng tiến công chiến lược của Na-va trong thu - đông 1953 và xuân 1954 là** |
| **A.** | Bắc Bộ và Bắc Đông Dương | **B.** | Trung Bộ và Nam Đông Dương |
| **C.** | Trung Bộ và Nam Bộ | **D.** | Bắc Bộ |
| **Câu 8 :**  | **Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954) của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là** |
| **A.** | toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **B.** | tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **C.** | trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **D.** | toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế |
| **Câu 9 :**  | **Mục tiêu cơ bản của thực dân Pháp trong việc đề ra và thực hiện kế hoạch Na-va là gì?** |
| **A.** | Tiêu diệt lực lượng kháng chiến của Việt Minh |
| **B.** | Giành lại thế chủ động trên chiến trường |
| **C.** | Xoay chuyển cục diện chiến tranh, kết thúc chiến tranh trong danh dự |
| **D.** | Mở rộng bình định vùng chiếm đóng |
| **Câu 10:**  | **Lực lượng nào đã dọn đường cho quân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ hai?** |
| **A.** | Mĩ | **B.** | Trung Hoa Dân Quốc  |
| **C.** | Anh | **D.** | Nhật Bản |
| **Câu 11:**  | **Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong “Báo cáo chính trị” của Hồ Chí Minh năm 1951 là** |
| **A.** | tiêu diệt thực dân Pháp, can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới |
| **B.** | đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc |
| **C.** | đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới |
| **D.** | tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới |
| **Câu 12:**  | **Sự kiện nào đánh dấu việc Mĩ bắt đầu dính líu và can thiệp vào cuộc chiến tranh Đông Dương?** |
| **A.** | Kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương |
| **B.** | Kí với Bảo Đại Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt- Mĩ |
| **C.** | Giúp Pháp thực hiện kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi |
| **D.** | Giúp Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve  |
| **Câu 13:**  | **Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954), ranh giới phân chia khu vực tập kết của quân đội nhân dân Việt Nam và quân viễn chinh Pháp ở Việt Nam là** |
| **A.** | vĩ tuyến 16 | **B.** | vĩ tuyến 13 | **C.** | vĩ tuyến 17 | **D.** | vĩ tuyến 14 |
| **Câu 14:**  | **Tại sao Pháp lại chọn đô thị làm điểm mở đầu cuộc chiến tranh ở Việt Nam cuối năm 1946?** |
| **A.** | Do lực lượng của Pháp chủ yếu chiếm đóng ở đó. |
| **B.** | Do đô thị là nơi thực dân Pháp có thể “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” |
| **C.** | Do đô thị là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Việt Nam |
| **D.** | Do lực lượng phòng vệ của Việt Nam trong các đô thị mỏng |
| **Câu 15:**  | **Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ ta đã thực hiện biện pháp nào để giải quyết nạn đói trước mắt?** |
| **A.** | Cải tiến kĩ thuật gieo trồng. |
| **B.** | Lập hũ gạo cứu đói, không dùng gạo, ngô để nấu rượu, tổ chức "Ngày đồng tâm". |
| **C.** | Kêu gọi sự cứu trợ của thế giới. |
| **D.** | Tịch thu gạo của người giàu chia cho dân nghèo. |
| **Câu 16:**  | **Đơn vị nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc?** |
| **A.** | Việt Nam giải phóng quân. | **B.** | Cứu quốc quân |
| **C.** | Trung đoàn thủ đô | **D.** | Dân quân du kích |
| **Câu 17:**  | **Nguyên nhân chính để Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn dân là** |
| **A.** | vận dụng kinh nghiệm đánh giặc của cha ông trong lịch sử |
| **B.** | để huy động sức mạnh toàn dân tộc bảo vệ thành quả của cuộc cách mạng tháng Tám (1945). |
| **C.** | để làm thất bại âm mưu chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của kẻ thù |
| **D.** | vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” |
| **Câu 18:**  | **Cơ sở chính để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) là** |
| **A.** | để khoét sâu những mâu thuẫn trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp |
| **B.** | để huy động toàn dân tham gia kháng chiến  |
| **C.** | tranh thủ thời gian để củng cố, phát triển lực lượng |
| **D.** | do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp |
| **Câu 19:**  | **Đâu không phải ý nghĩa lịch sử của kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1946 - 1954)?** |
| **A.** | Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội |
| **B.** | Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới |
| **C.** | Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, ách thống trị của thực dân Pháp trong gần một thế kỉ ở Việt Nam |
| **D.** | Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc |
| **Câu 20:**  | **Vị trí nào được Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam chọn làm điểm mở đầu của chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?** |
| **A.** | Cao Bằng | **B.** | Na Sầm | **C.** | Đông Khê | **D.** | Thất Khê |
| **Câu 21:**  | **“Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” là khẩu hiệu được nêu trong văn kiện lịch sử nào?** |
| **A.** | Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến  |
| **B.** | Chỉ thị toàn dân kháng chiến |
| **C.** | Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi”  |
| **D.** | Báo cáo “Bàn về cách mạng Việt Nam”.  |
| **Câu 22:**  | **Hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) đã công nhận các quyền dân tộc cơ bản của 3 nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia bao gồm** |
| **A.** | độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ |
| **B.** | độc lập, tự do, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ |
| **C.** | độc lập, chủ quyền, tự do và toàn vẹn lãnh thổ |
| **D.** | độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ |
| **Câu 23:**  | **Từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946, Đảng và chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện chủ trương gì với Trung Hoa Dân Quốc?** |
| **A.** | Đấu tranh chính trị  | **B.** | Đấu tranh ngoại giao  |
| **C.** | Đấu tranh vũ trang | **D.** | Tạm thời hòa hoãn |
| **Câu 24:**  | **Sau Cách mạnh tháng Tám năm 1945, để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã** |
| **A.** | thành lập các đoàn quân “Nam tiến” |
| **B.** | tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước  |
| **C.** | thành lập “Nha bình dân học vụ” |
| **D.** | phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo” |
| **Câu 25:**  | **Nơi tập trung lực lượng mạnh nhất của thực dân Pháp theo dự tính ban đầu trong kế hoạch Nava là** |
| **A.** | đồng bằng Bắc Bộ | **B.** | Thượng Lào |
| **C.** | Điện Biên Phủ | **D.** | Bắc Tây Nguyên |
| **Câu 26:**  | **Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?** |
| **A.** | Tạo cơ sở pháp lí vững chắc, nâng cao uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế |
| **B.** | Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch |
| **C.** | Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù |
| **D.** | Tạo điều kiện để Việt Nam giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa. |
| **Câu 27:**  | **Tại sao trong kế hoạch Rơ-ve, thực dân Pháp lại phải tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4?** |
| **A.** | Để mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân Pháp |
| **B.** | Để ngăn chặn sự chi viện từ Liên khu III, Liên khu IV cho Việt Bắc |
| **C.** | Để cô lập Việt Bắc, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta |
| **D.** | Để ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa |
| **Câu 28:**  | **Khó khăn lớn nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là** |
| **A.** | Kinh tế- tài chính kiệt quệ | **B.** | Văn hóa lạc hậu |
| **C.** | Chính quyền cách mạng non trẻ | **D.** | Ngoại xâm và nội phản  |

**Phần II. Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1. (2 điểm)**

 Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950? Hãy trình bày diễn biến, kết quả, ý nghĩa của chiến dịch Biên giới thu đông 1950?

**Câu 2: (1 điểm)**

*“Chống gậy lên non xem trận địa*

*Vạn trùng núi đỡ vạn trùng mây*

*Quân ta khí mạnh nuốt Ngưu Đẩu*

*Thề diệt xâm lăng lũ sói cầy”.*

*(Lên núi- Hồ Chí Minh)*

Chiến dịch Biên giới thu- đông năm 1950 thắng lợi, Bác Hồ đã trực tiếp ra mặt trận chỉ duy chiến dịch. Thắng lợi đó đã thể hiện truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của quân và dân ta. Theo em, thế hệ trẻ ngày nay cần làm gì để phát huy truyền thống đó của cha ông?

--- Hết ---

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HÓA – SINH - ĐỊA**Năm học: 2021 - 2022**Mã đề thi: 910** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ 9****Ngày kiểm tra: 12/4/2022***Thời gian làm bài: 45 phút;*  |

*(Học sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên học sinh:..................................................................... Lớp: .............................

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Tô vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho những câu sau:**

**Câu 1:** Nghề làm muối phát triển mạnh ở ven biển Nam Trung Bộ là do:

 **A.** nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa.

 **B.** người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn nơi khác.

 **C.** địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối.

 **D.** giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối.

**Câu 2:** So với các vùng khác, đặc điểm **không phải** của Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** Năng suất lúa cao nhất cả nước.

 **B.** Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

 **C.** Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.

 **D.** Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

**Câu 3:** Vùng biển nước ta được cấu thành từ các bộ phận:

 **A.** 5 bộ phận. **B.** 4 bộ phận. **C.** 2 bộ phận. **D.** 3 bộ phận.

**Câu 4:** Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

 **A.** du lịch. **B.** giao thông. **C.** thuỷ hải sản. **D.** nghề rừng.

**Câu 5:** Một trong những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường biển là:

 **A.** chuyển hướng khai thác. **B.** bảo vệ san hô.

 **C.** bảo vệ rừng ngập mặn. **D.** chống ô nhiễm do dầu khí.

**Câu 6:** Ô nhiễm môi trường biển **không** dẫn đến hậu quả:

 **A.** tác động đến đời sống của ngư dân.

 **B.** ảnh hưởng xấu đến chất lượng các khu du lịch biển.

 **C.** Mất một phần tài nguyên nước ngọt.

 **D.** làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển.

**Câu 7:** Đâu **không phải** là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?

 **A.** Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có. **B.** Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

 **C.** Phòng chống ô nhiễm biển. **D.** Tiếp tục khai thác khoáng sản biển.

**Câu 8:** Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

 **A.** thể thao trên biển. **B.** tắm biển.

 **C.** lặn biển. **D.** khám phá các đảo.

**Câu 9:** Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:

 **A.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.

 **B.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

 **C.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

 **D.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 10:** Đảo lớn nhất Việt Nam là:

 **A.** Côn Đảo. **B.** Phú Quốc. **C.** Phú Quý. **D.** Cát Bà.

**Câu 11:** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

 **A.** Thành phố Cần Thơ. **B.** Thành phố Cao Lãnh.

 **C.** Thành phố Mĩ Tho. **D.** Thành phố Cà Mau.

**Câu 12:** Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

 **A.** phát triển khai thác hải sản xa bờ.

 **B.** tập trung khai thác hải sản ven bờ.

 **C.** đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

 **D.** hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

**Câu 13:** Quần đảo Trường Sa thuộc địa phương nào của nước ta?

 **A.** Bình Định. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

 **C.** Đà Nẵng. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 14:** Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long là

 **A.** sản xuất hàng tiêu dùng. **B.** chế biến lương thực thực phẩm.

 **C.** cơ khí. **D.** dệt may.

**Câu 15:** Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

 **A.** Móng Cái đến Vũng Tàu. **B.** Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.

 **C.** Mũi Cà Mau đến Hà Tiên. **D.** Móng Cái đến Hà Tiên.

**Câu 16:** Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là:

 **A.** 3160km và khoảng 0,5 triệu km2 **B.** 3260km và khoảng 1 triệu km2

 **C.** 3460km và khoảng 2 triệu km2 **D.** 2360km và khoảng 1,0 triệu km2

**Câu 17:** Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công. **B.** gạo, xi măng, vật liệu xây dựng.

 **C.** gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. **D.** gạo, hàng may mặc, nông sản.

**Câu 18:** Trong quá trình khai thác thuỷ hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

 **A.** cá nhỏ. **B.** cạn kiệt nguồn giống.

 **C.** làm ô nhiễm môi trường. **D.** ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

**Câu 19:** Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc:

 **A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Bắc Bộ.

 **C.** Đồng bằng sông Cửu Long. **D.** Nam Trung Bộ.

**Câu 20:** Hệ thống đảo ven bờ nước ta phân bố tập trung nhất ở vùng biển thuộc các tỉnh, thành phố:

 **A.** Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau.

 **B.** Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng.

 **C.** Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang.

 **D.** Thái Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bạc Liêu.

**Câu 21:** Thứ tự sắp xếp các đảo theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:

 **A.** Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **B.** Côn Đảo, Phú Qúy, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà.

 **C.** Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **D.** Cát Bà, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Qúy.

**Câu 22:** Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì:

 **A.** chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **B.** chiếm hơn 50% diện tích canh tác.

 **C.** chiếm hơn 50% sản lượng.

 **D.** điều kiện tốt để canh tác.

**Câu 23:** Loại hình giao thông vận tải nào phát triển nhất vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?

 **A.** Đường biển. **B.** Đường sông. **C.** Đường sắt. **D.** Đường bộ.

**Câu 24:** Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

 **B.** vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

 **C.** vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.

 **D.** vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

**Câu 25:** Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa nước ta là:

 **A.** dầu, khí. **B.** dầu, titan.

 **C.** khí, cát thủy tinh. **D.** cát thủy tinh, muối.

**Câu 26:** Nguồn khoáng sản dầu, khí của nước ta chủ yếu tập trung ở vùng thềm lục địa

 **A.** vịnh Bắc Bộ. **B.** Nam Trung Bộ.

 **C.** vịnh Thái Lan. **D.** phía Nam

**Câu 27:** Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở nước ta vào năm

 **A.** 1966. **B.** 1976. **C.** 1986. **D.** 1996.

**Câu 28:** Dọc bờ biển nước ta có:

 **A.** dưới 100 bãi tắm. **B.** 100 – 110 bãi tắm.

 **C.** 110 – 120 bãi tắm. **D.** trên 120 bãi tắm.

**II. TỰ LUẬN: 3 điểm**

**Câu 1 (1 điểm).** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

**Câu 2 (2 điểm).** Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy trình bày một số nguyên nhân và hậu quả của việc ô nhiễm môi trường biển - đảo ở nước ta?

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HÓA – SINH - ĐỊA**Năm học: 2021 - 2022**Mã đề thi: 911** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ 9****Ngày kiểm tra: 12/4/2022***Thời gian làm bài: 45 phút;*  |

*(Học sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên học sinh:..................................................................... Lớp: .............................

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Tô vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho những câu sau:**

**Câu 1:** Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long là

 **A.** chế biến lương thực thực phẩm. **B.** sản xuất hàng tiêu dùng.

 **C.** cơ khí. **D.** dệt may.

**Câu 2:** Ô nhiễm môi trường biển **không** dẫn đến hậu quả:

 **A.** làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển.

 **B.** Mất một phần tài nguyên nước ngọt.

 **C.** tác động đến đời sống của ngư dân.

 **D.** ảnh hưởng xấu đến chất lượng các khu du lịch biển.

**Câu 3:** Nghề làm muối phát triển mạnh ở ven biển Nam Trung Bộ là do:

 **A.** giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối.

 **B.** địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối.

 **C.** người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn nơi khác.

 **D.** nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa.

**Câu 4:** Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:

 **A.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

 **B.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

 **C.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.

 **D.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 5:** Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

 **A.** Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau. **B.** Mũi Cà Mau đến Hà Tiên.

 **C.** Móng Cái đến Vũng Tàu. **D.** Móng Cái đến Hà Tiên.

**Câu 6:** Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa nước ta là:

 **A.** dầu, khí. **B.** dầu, titan.

 **C.** khí, cát thủy tinh. **D.** cát thủy tinh, muối.

**Câu 7:** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

 **A.** Thành phố Cần Thơ. **B.** Thành phố Cao Lãnh.

 **C.** Thành phố Mĩ Tho. **D.** Thành phố Cà Mau.

**Câu 8:** Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

 **A.** khám phá các đảo. **B.** lặn biển.

 **C.** thể thao trên biển. **D.** tắm biển.

**Câu 9:** Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở nước ta vào năm

 **A.** 1966. **B.** 1976. **C.** 1986. **D.** 1996.

**Câu 10:** Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

 **A.** phát triển khai thác hải sản xa bờ.

 **B.** tập trung khai thác hải sản ven bờ.

 **C.** đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

 **D.** hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

**Câu 11:** Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là:

 **A.** 3160km và khoảng 0,5 triệu km2 **B.** 3260km và khoảng 1 triệu km2

 **C.** 3460km và khoảng 2 triệu km2 **D.** 2360km và khoảng 1,0 triệu km2

**Câu 12:** Quần đảo Trường Sa thuộc địa phương nào của nước ta?

 **A.** Bình Định. **B.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

 **C.** Đà Nẵng. **D.** Khánh Hòa.

**Câu 13:** Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

 **A.** du lịch. **B.** nghề rừng. **C.** thuỷ hải sản. **D.** giao thông.

**Câu 14:** Đảo lớn nhất Việt Nam là:

 **A.** Côn Đảo. **B.** Cát Bà. **C.** Phú Quốc. **D.** Phú Quý.

**Câu 15:** So với các vùng khác, đặc điểm **không phải** của Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

 **B.** Năng suất lúa cao nhất cả nước.

 **C.** Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.

 **D.** Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

**Câu 16:** Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công. **B.** gạo, xi măng, vật liệu xây dựng.

 **C.** gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả. **D.** gạo, hàng may mặc, nông sản.

**Câu 17:** Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc:

 **A.** Nam Trung Bộ. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

 **C.** Bắc Trung Bộ. **D.** Bắc Bộ.

**Câu 18:** Vùng biển nước ta được cấu thành từ các bộ phận:

 **A.** 3 bộ phận. **B.** 5 bộ phận. **C.** 2 bộ phận. **D.** 4 bộ phận.

**Câu 19:** Hệ thống đảo ven bờ nước ta phân bố tập trung nhất ở vùng biển thuộc các tỉnh, thành phố:

 **A.** Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau.

 **B.** Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng.

 **C.** Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang.

 **D.** Thái Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bạc Liêu.

**Câu 20:** Thứ tự sắp xếp các đảo theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:

 **A.** Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **B.** Côn Đảo, Phú Qúy, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà.

 **C.** Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **D.** Cát Bà, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Qúy.

**Câu 21:** Trong quá trình khai thác thuỷ hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

 **A.** cá nhỏ. **B.** ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

 **C.** làm ô nhiễm môi trường. **D.** cạn kiệt nguồn giống.

**Câu 22:** Loại hình giao thông vận tải nào phát triển nhất vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?

 **A.** Đường biển. **B.** Đường sông. **C.** Đường sắt. **D.** Đường bộ.

**Câu 23:** Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

 **B.** vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

 **C.** vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.

 **D.** vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

**Câu 24:** Đâu **không phải** là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?

 **A.** Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có. **B.** Tiếp tục khai thác khoáng sản biển.

 **C.** Phòng chống ô nhiễm biển. **D.** Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

**Câu 25:** Nguồn khoáng sản dầu, khí của nước ta chủ yếu tập trung ở vùng thềm lục địa

 **A.** vịnh Bắc Bộ. **B.** Nam Trung Bộ.

 **C.** vịnh Thái Lan. **D.** phía Nam

**Câu 26:** Dọc bờ biển nước ta có:

 **A.** dưới 100 bãi tắm. **B.** 100 – 110 bãi tắm.

 **C.** 110 – 120 bãi tắm. **D.** trên 120 bãi tắm.

**Câu 27:** Một trong những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường biển là:

 **A.** bảo vệ rừng ngập mặn. **B.** bảo vệ san hô.

 **C.** chống ô nhiễm do dầu khí. **D.** chuyển hướng khai thác.

**Câu 28:** Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì:

 **A.** chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **B.** chiếm hơn 50% sản lượng.

 **C.** chiếm hơn 50% diện tích canh tác.

 **D.** điều kiện tốt để canh tác.

**II. TỰ LUẬN: 3 điểm**

**Câu 1 (1 điểm).** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

**Câu 2 (2 điểm).** Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy trình bày một số nguyên nhân và hậu quả của việc ô nhiễm môi trường biển - đảo ở nước ta?

-----------------------------------------------

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HÓA – SINH - ĐỊA**Năm học: 2021 - 2022**Mã đề thi: 912** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****MÔN: ĐỊA LÍ 9****Ngày kiểm tra: 12/4/2022***Thời gian làm bài: 45 phút;*  |

*(Học sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên học sinh:..................................................................... Lớp: .............................

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Tô vào phiếu bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho những câu sau:**

**Câu 1:** Nghề làm muối phát triển mạnh ở ven biển Nam Trung Bộ là do:

 **A.** giao thông thuận tiện cho việc vận chuyển, tiêu thụ muối.

 **B.** nước biển mặn, khí hậu nhiều nắng, ít mưa.

 **C.** địa hình bằng phẳng, thuận tiện cho việc phơi muối.

 **D.** người dân có kinh nghiệm sản xuất muối hơn nơi khác.

**Câu 2:** Khoáng sản quan trọng nhất ở vùng thềm lục địa nước ta là:

 **A.** dầu, khí. **B.** dầu, titan.

 **C.** khí, cát thủy tinh. **D.** cát thủy tinh, muối.

**Câu 3:** Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:

 **A.** nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế.

 **B.** tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy.

 **C.** lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế.

 **D.** đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải.

**Câu 4:** Một trong những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường biển là:

 **A.** bảo vệ rừng ngập mặn. **B.** bảo vệ san hô.

 **C.** chống ô nhiễm do dầu khí. **D.** chuyển hướng khai thác.

**Câu 5:** Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

 **A.** đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

 **B.** phát triển khai thác hải sản xa bờ.

 **C.** hình thành các cảng cá dọc bờ biển.

 **D.** tập trung khai thác hải sản ven bờ.

**Câu 6:** Ngành công nghiệp có điều kiện phát triển nhất ở Đồng bằng Sông Cửu Long là

 **A.** sản xuất hàng tiêu dùng. **B.** dệt may.

 **C.** cơ khí. **D.** chế biến lương thực thực phẩm.

**Câu 7:** Hệ thống đảo ven bờ nước ta phân bố tập trung nhất ở vùng biển thuộc các tỉnh, thành phố:

 **A.** Thanh Hóa, Đà Nẵng, Bình Định, Cà Mau.

 **B.** Thái Bình, Phú Yên, Ninh Thuận, Bạc Liêu.

 **C.** Quảng Bình, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Sóc Trăng.

 **D.** Quảng Ninh, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang.

**Câu 8:** Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** vùng trọng điểm chăn nuôi gia súc lớn nhất cả nước.

 **B.** vùng trọng điểm lúa lớn nhất cả nước.

 **C.** vùng trọng điểm cây thực phẩm lớn nhất cả nước.

 **D.** vùng trọng điểm cây công nghiệp lớn nhất cả nước.

**Câu 9:** Ô nhiễm môi trường biển **không** dẫn đến hậu quả:

 **A.** làm suy giảm tài nguyên sinh vật biển.

 **B.** ảnh hưởng xấu đến chất lượng các khu du lịch biển.

 **C.** tác động đến đời sống của ngư dân.

 **D.** Mất một phần tài nguyên nước ngọt.

**Câu 10:** Nguồn khoáng sản dầu, khí của nước ta chủ yếu tập trung ở vùng thềm lục địa

 **A.** vịnh Bắc Bộ. **B.** Nam Trung Bộ.

 **C.** vịnh Thái Lan. **D.** phía Nam

**Câu 11:** Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là:

 **A.** 3260km và khoảng 1 triệu km2 **B.** 3460km và khoảng 2 triệu km2

 **C.** 3160km và khoảng 0,5 triệu km2 **D.** 2360km và khoảng 1,0 triệu km2

**Câu 12:** Bên cạnh là vựa lúa số 1 của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long còn phát triển mạnh:

 **A.** du lịch. **B.** nghề rừng. **C.** thuỷ hải sản. **D.** giao thông.

**Câu 13:** Đảo lớn nhất Việt Nam là:

 **A.** Côn Đảo. **B.** Cát Bà. **C.** Phú Quốc. **D.** Phú Quý.

**Câu 14:** Nghề làm muối của nước ta phát triển mạnh nhất ở vùng ven biển thuộc:

 **A.** Bắc Trung Bộ. **B.** Nam Trung Bộ.

 **C.** Bắc Bộ. **D.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 15:** Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

 **A.** lặn biển. **B.** khám phá các đảo.

 **C.** thể thao trên biển. **D.** tắm biển.

**Câu 16:** So với các vùng khác, đặc điểm **không phải** của Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** Là vùng trồng cây ăn quả lớn nhất cả nước.

 **B.** Năng suất lúa cao nhất cả nước.

 **C.** Bình quân lương thực theo đầu người cao nhất.

 **D.** Diện tích và sản lượng lúa cả năm cao nhất.

**Câu 17:** Vùng biển nước ta được cấu thành từ các bộ phận:

 **A.** 5 bộ phận. **B.** 4 bộ phận. **C.** 2 bộ phận. **D.** 3 bộ phận.

**Câu 18:** Loại hình giao thông vận tải nào phát triển nhất vùng Đồng bằng Sông Cửu Long?

 **A.** Đường biển. **B.** Đường sông. **C.** Đường sắt. **D.** Đường bộ.

**Câu 19:** Đâu **không phải** là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?

 **A.** Phòng chống ô nhiễm biển. **B.** Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản.

 **C.** Tiếp tục khai thác khoáng sản biển. **D.** Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có.

**Câu 20:** Trong quá trình khai thác thuỷ hải sản, không nên đánh bắt ven bờ là do:

 **A.** cá nhỏ. **B.** ảnh hưởng đến các hoạt động khác.

 **C.** cạn kiệt nguồn giống. **D.** làm ô nhiễm môi trường.

**Câu 21:** Quần đảo Trường Sa thuộc địa phương nào của nước ta?

 **A.** Bình Định. **B.** Đà Nẵng.

 **C.** Khánh Hòa. **D.** Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Câu 22:** Trung tâm kinh tế lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là

 **A.** Thành phố Cần Thơ. **B.** Thành phố Cao Lãnh.

 **C.** Thành phố Cà Mau. **D.** Thành phố Mĩ Tho.

**Câu 23:** Đồng bằng Sông Cửu Long là vựa lúa số 1 của cả nước vì:

 **A.** chiếm hơn 50% diện tích và sản lượng.

 **B.** chiếm hơn 50% sản lượng.

 **C.** chiếm hơn 50% diện tích canh tác.

 **D.** điều kiện tốt để canh tác.

**Câu 24:** Thứ tự sắp xếp các đảo theo thứ tự từ Bắc vào Nam là:

 **A.** Cát Bà, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Qúy.

 **B.** Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **C.** Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Phú Qúy, Côn Đảo.

 **D.** Côn Đảo, Phú Qúy, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà.

**Câu 25:** Dọc bờ biển nước ta có:

 **A.** trên 120 bãi tắm. **B.** 100 – 110 bãi tắm.

 **C.** 110 – 120 bãi tắm. **D.** dưới 100 bãi tắm.

**Câu 26:** Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

 **A.** Móng Cái đến Vũng Tàu. **B.** Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau.

 **C.** Mũi Cà Mau đến Hà Tiên. **D.** Móng Cái đến Hà Tiên.

**Câu 27:** Những thùng dầu đầu tiên được khai thác ở nước ta vào năm

 **A.** 1976. **B.** 1996. **C.** 1966. **D.** 1986.

**Câu 28:** Hàng xuất khẩu chủ lực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là:

 **A.** gạo, xi măng, vật liệu xây dựng. **B.** gạo, thủy sản đông lạnh, hoa quả.

 **C.** gạo, hàng tiêu dùng, hàng thủ công. **D.** gạo, hàng may mặc, nông sản.

**II. TỰ LUẬN: 3 điểm**

**Câu 1 (1 điểm).** Phát triển mạnh công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm có ý nghĩa như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long ?

**Câu 2 (2 điểm).** Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết thực tế, em hãy trình bày một số nguyên nhân và hậu quả của việc ô nhiễm môi trường biển - đảo ở nước ta?

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****MÃ ĐỀ 901*****(Đề thi gồm 04 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****MÔN SINH HỌC 9****Ngày 13/04/2022****Năm học: 2021 - 2022*****Thời gian làm bài: 45 phút*** |

**Họ và tên học sinh: ........................................................**

**Lớp: ................................................................................**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Tô vào một ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Cho những tập hợp sinh vật sau:**

**1. Các con gà mái cùng sống trong chuồng.**

**2. Các con cá chép cùng sống trong ao.**

**3. Các cá thể ngựa vằn sống ở hai khu rừng cách xa nhau.**

**4. Các cây bằng lăng và các cây bàng cùng được trồng trên sân trường.**

**5. Các cây đậu tương cùng được trồng trên một cánh đồng.**

**Các tập hợp cá thể không phải là quần thể sinh vật bao gồm**

 **A.** 4, 5. **B.** 1, 3, 4. **C.** 2, 3, 5. **D.** 2, 3, 4, 5.

**Câu 2:** Con giun đũa sống trong ruột người. Giun đũa sống ở môi trường

 **A.** sinh vật. **B.** không khí. **C.** mặt đất. **D.** trên cạn.

**Câu 3: Đặc trưng không phải của quần xã sinh vật là**

 **A.** loài ưu thế. **B.** độ nhiều.

 **C.** thành phần nhóm tuổi. **D.** độ đa dạng.

**Câu 4: Quan hệ hỗ trợ giữa các sinh vật khác loài gồm**

 **A.** Hội sinh và kí sinh. **B.** cộng sinh và kí sinh

 **C.** cộng sinh và hội sinh. **D.** kí sinh và nửa kí sinh.

**Câu 5: Trong quần xã cánh đồng ngô, loài sinh vật nào là loài ưu thế?**

 **A.** Cây ngô. **B.** Cây dương xỉ. **C.** Cây đậu tương. **D.** Cây cỏ.

**Câu 6: Ở Việt Nam, tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào?**

 **A.** Thiếu việc làm. **B.** Giáo dục phát triển.

 **C.** Kinh tế phát triển. **D.** Giao thông thuận lợi.

**Câu 7: Loài sinh vật nào điền vào chỗ trống trong sơ đồ chuỗi thức ăn sau là hợp lý nhất?**

Cây cỏ 🡪 (………….) 🡪 Sư tử.

 **A.** hươu. **B.** Cây gỗ. **C.** Ngô. **D.** Ốc sên.

**Câu 8: Lưới thức ăn là**

 **A.** một chuỗi thức ăn gồm nhiều loài sinh vật.

 **B.** các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

 **C.** các chuỗi thức ăn không có mắt xích chung.

 **D.** một dãy gồm nhiều loài sinh vật có mối quan hệ dinh dưỡng với nhau.

**Câu 9: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là**

 **A.** bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

 **B.** khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên khoáng sản.

 **C.** chậm phát triển kinh tế.

 **D.** khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng.

**Câu 10: Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là**

 **A.** từ 5 tuổi đến dưới 15 tuổi. **B.** từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi.

 **C.** dưới 65 tuổi. **D.** từ 15 tuổi đến 64 tuổi.

**Câu 11: Dựa vào khả năng thích nghi của thực vật với các điều kiện chiếu sáng của môi trường, thực vật được chia thành 2 nhóm là**

 **A.** thực vật biến nhiệt và thực vật hằng nhiệt.

 **B.** thực vật ưa ẩm và thực vật ưa khô.

 **C.** thực vật ưa sáng và thực vật ưa bóng.

 **D.** thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.

**Câu 12: Một lưới thức ăn hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào?**

 **A.** Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

 **B.** Sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, thành phần vô sinh

 **C.** Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.

 **D.** Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

**Câu 13: Phát biểu nào là sai khi nói về hệ sinh thái?**

 **A.** Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm các thành phần chủ yếu là thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

 **B.** Hệ sinh thái bao gồm quần thể sinh vật và khu vực sống của quần thể.

 **C.** Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã.

 **D.** Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn luôn tác động qua lại lẫn nhau.

**Câu 14: Trong mối quan hệ đối địch khác loài, ví dụ nào thể hiện mối quan hệ cạnh tranh giữa các sinh vật?**

 **A.** Trâu và ngựa cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.

 **B.** Cây nắp ấm bắt côn trùng.

 **C.** Sư tử ăn thịt thỏ.

 **D.** Rận sống bám trên da bò hút máu để sinh sống.

**Câu 15: Trong một quần xã sinh vật, chỉ số độ nhiều thể hiện**

 **A.** loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

 **B.** loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã.

 **C.** mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

 **D.** mật độ cá thể của từng loài trong quần xã.

**Câu 16: Quần thể người có đặc trưng kinh tế - xã hội mà quần thể sinh vật khác không có vì**

 **A.** quần thể người có số lượng cá thể ít hơn các quần thể sinh vật khác.

 **B.** quần thể người có số lượng cá thể nhiều hơn các quần thể sinh vật khác.

 **C.** con người có kích thước bộ não lớn hơn so với các loài động vật khác.

 **D.** con người có tư duy, có lao động, có khả năng cải tạo thiên nhiên.

**Câu 17: Trường hợp nào dẫn đến sự cạnh tranh giữa các sinh vật cùng loài?**

 **A.** Chỗ ở đầy đủ, mật độ cá thể phù hợp.

 **B.** Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào.

 **C.** Số lượng các cá thể tăng lên quá cao.

 **D.** Vào mùa sinh sản các cá thể đực cái tìm đến nhau.

**Câu 18: Trong chuỗi thức ăn sau: Cây cỏ 🡪 sâu ăn lá cây 🡪 chim sâu 🡪 rắn. Chim sâu có vai trò là**

 **A.** sinh vật tiêu thụ bậc 3. **B.** sinh vật sản xuất.

 **C.** sinh vật tiêu thụ bậc 2. **D.** sinh vật phân giải.

**Câu 19: Quần thể người có đặc trưng nào mà quần thể sinh vật khác không có?**

 **A.** Giới tính. **B.** Mật độ. **C.** Tử vong. **D.** Pháp luật.

**Câu 20: Sinh vật nào là mắt xích đầu tiên trong chuỗi thức ăn?**

 **A.** Vi sinh vật phân giải. **B.** Thực vật.

 **C.** Động vật ăn thực vật. **D.** Động vật ăn thịt.

**Câu 21: Sơ đồ chuỗi thức ăn nào biểu diễn đúng mối quan hệ dinh dưỡng giữa các sinh vật?**

 **A.** Cây cải 🡪 sâu 🡪 gà 🡪 diều hâu. **B.** Cây cải 🡪 sâu 🡪 diều hâu 🡪 gà.

 **C.** Cây cải 🡪 diều hâu 🡪 sâu 🡪 gà. **D.** Sâu 🡪 cây cải 🡪 diều hâu 🡪 gà.

**Câu 22: Cho các nhân tố sinh thái sau: cá rô, cây gỗ, nhiệt độ, gỗ mục, hổ, ánh sáng. Các nhân tố sinh thái thuộc nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh là**

 **A.** nhiệt độ, gỗ mục, ánh sáng. **B.** cá rô, cây gỗ, ánh sáng.

 **C.** cá rô, cây gỗ, hổ. **D.** gỗ mục, hổ, ánh sáng.

**Câu 23: Thành phần vô sinh của hệ sinh thái rừng Cúc Phương bao gồm những yếu tố nào?**

 **A.** Cây cỏ, rắn, ếch. **B.** Độ ẩm, nước, ánh sáng.

 **C.** Vi khuẩn phân giải, hươu, đại bàng. **D.** Nấm, vi khuẩn phân giải, nhiệt độ.

**Câu 24: Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại thể hiện mối quan hệ**

 **A.** cộng sinh. **B.** cạnh tranh.

 **C.** kí sinh, nửa kí sinh. **D.** hội sinh.

**Câu 25: Ví dụ nào không phải là hệ sinh thái?**

 **A.** Vườn quốc gia Cúc Phương.

 **B.** Các cây súp lơ trồng trong vườn nhà.

 **C.** Rạn san hô ở biển Nha Trang.

 **D.** Rừng ngập mặn Cần Giờ.

**Câu 26: Ví dụ nào là quần xã sinh vật?**

 **A.** Các cây hoa thược dược trên cánh đồng. **B.** Đàn hổ trong khu bảo tồn.

 **C.** Đàn voi trong vườn bách thú. **D.** Rừng mưa nhiệt đới.

**Câu 27: Trong hệ sinh thái vườn quốc gia Ba Vì có các loài sinh vật sau: cây gỗ, nấm, chuột, rắn, vi khuẩn phân giải, …. Sinh vật tiêu thụ là**

 **A.** Cây gỗ, vi khuẩn phân giải. **B.** Vi khuẩn phân giải, nấm.

 **C.** Cây gỗ, rắn. **D.** Rắn, chuột.

**Câu 28: Trong hệ sinh thái, sinh vật phân giải thường là**

 **A.** động vật ăn thịt. **B.** thực vật.

 **C.** vi khuẩn. **D.** động vật ăn thực vật.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (2 điểm).** Vẽ sơ đồ một lưới thức ăn trong hệ sinh thái cánh đồng lúa.

**Câu 30 (1 điểm).** Trong mối quan hệ đối địch khác loài, lấy 1 ví dụ về mối quan hệ cộng sinh và phân tích mối quan hệ giữa các loài sinh vật trong ví dụ đó.

**--------------------------- (HẾT) ---------------------------**

**(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra và nộp lại đề)**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS GIA THỤY**TỔ HOÁ - SINH - ĐỊA****MÃ ĐỀ 902*****(Đề thi gồm 04 trang)*** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II****MÔN SINH HỌC 9****Ngày 13/04/2022****Năm học: 2021 - 2022*****Thời gian làm bài: 45 phút*** |

**Họ và tên học sinh: ........................................................**

**Lớp: ................................................................................**

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Tô vào một ô tròn trong phiếu trả lời trắc nghiệm tương ứng với một chữ cái A, B, C hoặc D đứng trước câu trả lời đúng.**

**Câu 1: Trong mối quan hệ đối địch khác loài, ví dụ nào thể hiện mối quan hệ cạnh tranh giữa các sinh vật?**

 **A.** Trâu và ngựa cùng ăn cỏ trên một cánh đồng.

 **B.** Cây nắp ấm bắt côn trùng.

 **C.** Sư tử ăn thịt thỏ.

 **D.** Rận sống bám trên da bò hút máu để sinh sống.

**Câu 2: Ở Việt Nam, tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào?**

 **A.** Giao thông thuận lợi. **B.** Thiếu việc làm.

 **C.** Kinh tế phát triển. **D.** Giáo dục phát triển.

**Câu 3: Cho những tập hợp sinh vật sau:**

**1. Các con gà mái cùng sống trong chuồng.**

**2. Các con cá chép cùng sống trong ao.**

**3. Các cá thể ngựa vằn sống ở hai khu rừng cách xa nhau.**

**4. Các cây bằng lăng và các cây bàng cùng được trồng trên sân trường.**

**5. Các cây đậu tương cùng được trồng trên một cánh đồng.**

**Các tập hợp cá thể không phải là quần thể sinh vật bao gồm**

 **A.** 1, 3, 4. **B.** 2, 3, 5. **C.** 2, 3, 4, 5. **D.** 4, 5.

**Câu 4: Mục đích của việc thực hiện Pháp lệnh dân số ở Việt Nam là**

 **A.** chậm phát triển kinh tế.

 **B.** khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên khoáng sản.

 **C.** bảo đảm chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

 **D.** khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng.

**Câu 5: Trong một quần xã sinh vật, chỉ số độ nhiều thể hiện**

 **A.** loài đóng vai trò quan trọng trong quần xã.

 **B.** mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

 **C.** loài chỉ có ở một quần xã hoặc có nhiều hơn hẳn các loài khác.

 **D.** mật độ cá thể của từng loài trong quần xã.

**Câu 6: Ví dụ nào không phải là hệ sinh thái?**

 **A.** Vườn quốc gia Cúc Phương.

 **B.** Các cây súp lơ trồng trong vườn nhà.

 **C.** Rạn san hô ở biển Nha Trang.

 **D.** Rừng ngập mặn Cần Giờ.

**Câu 7: Dựa vào khả năng thích nghi của thực vật với các điều kiện chiếu sáng của môi trường, thực vật được chia thành 2 nhóm là**

 **A.** thực vật biến nhiệt và thực vật hằng nhiệt.

 **B.** thực vật ưa ẩm và thực vật ưa khô.

 **C.** thực vật ưa sáng và thực vật ưa bóng.

 **D.** thực vật ưa ẩm và thực vật chịu hạn.

**Câu 8: Lưới thức ăn là**

 **A.** một dãy gồm nhiều loài sinh vật có mối quan hệ dinh dưỡng với nhau.

 **B.** các chuỗi thức ăn không có mắt xích chung.

 **C.** một chuỗi thức ăn gồm nhiều loài sinh vật.

 **D.** các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

**Câu 9: Trong hệ sinh thái vườn quốc gia Ba Vì có các loài sinh vật sau: cây gỗ, nấm, chuột, rắn, vi khuẩn phân giải, …. Sinh vật tiêu thụ là**

 **A.** Cây gỗ, vi khuẩn phân giải. **B.** Vi khuẩn phân giải, nấm.

 **C.** Cây gỗ, rắn. **D.** Rắn, chuột.

**Câu 10: Một lưới thức ăn hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào?**

 **A.** Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

 **B.** Sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, thành phần vô sinh

 **C.** Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.

 **D.** Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

**Câu 11: Quần thể người có đặc trưng kinh tế - xã hội mà quần thể sinh vật khác không có vì**

 **A.** con người có tư duy, có lao động, có khả năng cải tạo thiên nhiên.

 **B.** quần thể người có số lượng cá thể nhiều hơn các quần thể sinh vật khác.

 **C.** con người có kích thước bộ não lớn hơn so với các loài động vật khác.

 **D.** quần thể người có số lượng cá thể ít hơn các quần thể sinh vật khác.

**Câu 12: Phát biểu nào là sai khi nói về hệ sinh thái?**

 **A.** Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm các thành phần chủ yếu là thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

 **B.** Hệ sinh thái bao gồm quần thể sinh vật và khu vực sống của quần thể.

 **C.** Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã.

 **D.** Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn luôn tác động qua lại lẫn nhau.

**Câu 13: Quan hệ hỗ trợ giữa các sinh vật khác loài gồm**

 **A.** Hội sinh và kí sinh. **B.** kí sinh và nửa kí sinh.

 **C.** cộng sinh và hội sinh. **D.** cộng sinh và kí sinh

**Câu 14: Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là**

 **A.** từ 5 tuổi đến dưới 15 tuổi. **B.** từ 15 tuổi đến 64 tuổi.

 **C.** từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi. **D.** dưới 65 tuổi.

**Câu 15:** Con giun đũa sống trong ruột người. Giun đũa sống ở môi trường

 **A.** trên cạn. **B.** sinh vật. **C.** mặt đất. **D.** không khí.

**Câu 16: Trường hợp nào dẫn đến sự cạnh tranh giữa các sinh vật cùng loài?**

 **A.** Chỗ ở đầy đủ, mật độ cá thể phù hợp.

 **B.** Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào.

 **C.** Số lượng các cá thể tăng lên quá cao.

 **D.** Vào mùa sinh sản các cá thể đực cái tìm đến nhau.

**Câu 17: Quần thể người có đặc trưng nào mà quần thể sinh vật khác không có?**

 **A.** Pháp luật. **B.** Tử vong. **C.** Giới tính. **D.** Mật độ.

**Câu 18: Đặc trưng không phải của quần xã sinh vật là**

 **A.** độ đa dạng. **B.** loài ưu thế.

 **C.** thành phần nhóm tuổi. **D.** độ nhiều.

**Câu 19: Sinh vật nào là mắt xích đầu tiên trong chuỗi thức ăn?**

 **A.** Vi sinh vật phân giải. **B.** Thực vật.

 **C.** Động vật ăn thực vật. **D.** Động vật ăn thịt.

**Câu 20: Sơ đồ chuỗi thức ăn nào biểu diễn đúng mối quan hệ dinh dưỡng giữa các sinh vật?**

 **A.** Cây cải 🡪 sâu 🡪 gà 🡪 diều hâu. **B.** Cây cải 🡪 sâu 🡪 diều hâu 🡪 gà.

 **C.** Cây cải 🡪 diều hâu 🡪 sâu 🡪 gà. **D.** Sâu 🡪 cây cải 🡪 diều hâu 🡪 gà.

**Câu 21: Trong chuỗi thức ăn sau: Cây cỏ 🡪 sâu ăn lá cây 🡪 chim sâu 🡪 rắn. Chim sâu có vai trò là**

 **A.** sinh vật tiêu thụ bậc 2. **B.** sinh vật phân giải.

 **C.** sinh vật tiêu thụ bậc 3. **D.** sinh vật sản xuất.

**Câu 22: Thành phần vô sinh của hệ sinh thái rừng Cúc Phương bao gồm những yếu tố nào?**

 **A.** Cây cỏ, rắn, ếch. **B.** Độ ẩm, nước, ánh sáng.

 **C.** Vi khuẩn phân giải, hươu, đại bàng. **D.** Nấm, vi khuẩn phân giải, nhiệt độ.

**Câu 23: Sự hợp tác giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại thể hiện mối quan hệ**

 **A.** cộng sinh. **B.** cạnh tranh.

 **C.** kí sinh, nửa kí sinh. **D.** hội sinh.

**Câu 24: Loài sinh vật nào điền vào chỗ trống trong sơ đồ chuỗi thức ăn sau là hợp lý nhất?**

Cây cỏ 🡪 (………….) 🡪 Sư tử.

 **A.** hươu. **B.** Ốc sên. **C.** Ngô. **D.** Cây gỗ.

**Câu 25: Ví dụ nào là quần xã sinh vật?**

 **A.** Các cây hoa thược dược trên cánh đồng. **B.** Đàn hổ trong khu bảo tồn.

 **C.** Đàn voi trong vườn bách thú. **D.** Rừng mưa nhiệt đới.

**Câu 26: Trong hệ sinh thái, sinh vật phân giải thường là**

 **A.** động vật ăn thịt. **B.** thực vật.

 **C.** vi khuẩn. **D.** động vật ăn thực vật.

**Câu 27: Trong quần xã cánh đồng ngô, loài sinh vật nào là loài ưu thế?**

 **A.** Cây đậu tương. **B.** Cây dương xỉ. **C.** Cây cỏ. **D.** Cây ngô.

**Câu 28: Cho các nhân tố sinh thái sau: cá rô, cây gỗ, nhiệt độ, gỗ mục, hổ, ánh sáng. Các nhân tố sinh thái thuộc nhóm nhân tố sinh thái hữu sinh là**

 **A.** nhiệt độ, gỗ mục, ánh sáng. **B.** cá rô, cây gỗ, hổ.

 **C.** cá rô, cây gỗ, ánh sáng. **D.** gỗ mục, hổ, ánh sáng.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (3 điểm)**

**Câu 29 (2 điểm).** Vẽ sơ đồ một lưới thức ăn trong hệ sinh thái cánh đồng lúa.

**Câu 30 (1 điểm).** Trong mối quan hệ đối địch khác loài, lấy 1 ví dụ về mối quan hệ cộng sinh và phân tích mối quan hệ giữa các loài sinh vật trong ví dụ đó.

**--------------------------- (HẾT) ---------------------------**

**(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra và nộp lại đề)**

|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ TOÁN LÝ** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN VẬT LÝ 9****Năm học 2021 – 2022** |
|  **MÃ ĐỀ: 979***Đề thi gồm 4 trang* | Ngày kiểm tra: 15/04/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào phiếu trắc nghiệm chữ cái đứng trước phương án mà em chọn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  | **Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính phân kì bằng:**  |
| A. | hai lần tiêu cự của thấu kính. |
| B. | bốn lần tiêu cự của thấu kính.  |
| C. | tiêu cự của thấu kính.  |
| D. | một nửa tiêu cự của thấu kính. |
| **Câu 2:**  | **Một người nhìn thấy viên sỏi dưới đáy một chậu chứa đầy nước. Thông tin nào sau đây là sai?** |
| A. | Tia sáng truyền từ viên sỏi đến mắt có góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ. |
| B. | Ảnh của viên sỏi nằm phía trên vị trí thực của viên sỏi. |
| C. | Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường gấp khúc. |
| D. | Tia sáng từ viên sỏi tới mắt truyền theo đường thẳng. |
| **Câu 3:**  | **Chùm tia sáng đi qua thấu kính hội tụ mô tả hiện tượng** |
| A. | Truyền thẳng ánh sáng.  | B. | Tán xạ ánh sáng.  |
| C. | Khúc xạ ánh sáng. | D. | Phản xạ ánh sáng.  |
| **Câu 4:**  | **Mắt cận có điểm cực viễn:**  |
| A. | ở rất xa mắt.  |
| B. | xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt lão. |
| C. | xa mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường. |
| D. | gần mắt hơn điểm cực viễn của mắt bình thường.  |
| **Câu 5:**  | **Thấu kính hội tụ có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành** |
| A. | chùm tia ló có hình dạng bất kì.  |
| B. | chùm tia ló song song khác. |
| C. | chùm tia ló phân kỳ. |
| D. | chùm tia ló hội tụ. |
| **Câu 6:**  | **Ánh sáng Mặt Trời không bị tách phân tích khi đi qua vật nào sau đây?** |
| A. | Lăng kính.  |
| B. | Tấm thủy tinh mỏng. |
| C. | Váng dầu, mỡ. |
| D. | Bong bóng xà phòng.  |
| **Câu 7:**  | **Một người đeo thấu kính hội tụ ( sát mắt) có tiêu cự 50cm thì mới nhìn rõ được những vật gần nhất cách mắt 26cm. Khoảng cực cận của mắt người này là:** |
| A. | 52cm  | B. | 26cm |
| C. | 24cm  | D. | 50cm  |
| **Câu 8:**  | **Kí hiệu của thấu kính phân kỳ là:**Ký hiệu của thấu kính hội tụ là: A. hình 1 B. hình 2 C. hình 3 D. hình 4... |
| A. | Hình 2 | B. | Hình 4 | C. | Hình 1 | D. | Hình 3 |
| **Câu 9:**  | **Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 10cm đến 200cm. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào?**  |
| A. | Mắt lão, đeo kính phân kì.  |
| B. | Mắt lão, đeo kính hội tụ.  |
| C. | Mắt cận, đeo kính hội tụ.  |
| D. | Mắt cận, đeo kính phân kì.  |
| **Câu 10:**  | **Sự điều tiết của mắt có tác dụng gì?** |
| A. | Làm ảnh của vật hiện rõ nét trên màng lưới. |
| B. | Làm ảnh của vật hiện trước mạng lưới. |
| C. | Làm tăng độ lớn của vật. |
| D. | Làm ảnh của vật hiện sau màng lưới |
| **Câu 11:**  | **Một vật AB đặt trước một dụng cụ quang học L, luôn luôn cho ảnh ảo cùng chiều và nhỏ hơn vật, hỏi dụng cụ quang học đó là dụng cụ nào?** |
| A. | Thấu kính phân kì  |
| B. | Gương phẳng  |
| C. | Thấu kính hội tụ  |
| D. | Gương cầu lõm |
| **Câu 12:**  | **Tia tới song song trục chính một thấu kính hội tụ, cho tia ló cắt trục chính tại một điểm cách quang tâm O của thấu kính 12cm. Tiêu cự của thấu kính này là:**  |
| A. | 6cm. | B. | 24cm. |
| C. | 12cm. | D. | Không xác định được |
| **Câu 13:**  | **Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 20cm. Vật AB đặt cách thấu kính 10cm thì ảnh A’B’ của AB tạo bởi thấu kính có đặc điểm là:** |
| A. | ảnh thật, có độ cao lớn hơn vật. | B. | ảnh ảo, có độ cao lớn hơn vật. |
| C. | ảnh thật, có độ cao nhỏ vật. | D. | ảnh ảo, có độ cao nhỏ hơn vật. |
| **Câu 14:**  | **Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?**  |
| A. | Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được vật. |
| B. | Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất. |
| C. | Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.  |
| D. | Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ. |
| **Câu 15:**  | **Trên hai kính lúp lần lượt có ghi “2x” và “3x” thì:** |
| A. | Kính lúp có ghi “2x” có tiêu cự lớn hơn kính lúp có ghi “3x”.  |
| B. | Kính lúp có ghi “3x” có tiêu cự lớn hơn kính lúp có ghi “2x”. |
| C. | Không thể khẳng định được tiêu cự của kính lúp nào lớn hơn. |
| D. | Cả hai kính lúp có ghi “2x” và “3x” có tiêu cự bằng nhau.  |
| **Câu 16:**  | **Tác dụng của kính lão là để:**  |
| A. | nhìn rõ vật ở xa mắt.  |
| B. | thay đổi thể thủy tinh của mắt |
| C. | thay đổi võng mạc của mắt.  |
| D. | nhìn rõ vật ở gần mắt.  |
| **Câu 17:**  | **Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ và thấu kính hội tụ giống nhau ở chỗ:** |
| A. | chúng lớn hơn vật.  |
| B. | chúng cùng chiều với vật.  |
| C. | chúng ngược chiều với vật. |
| D. | chúng nhỏ hơn vật. |
| **Câu 18:**  | **Thấu kính nào dưới đây có thể dùng làm kính lúp?** |
| A. | Thấu kính phân kì có tiêu cự 10 cm.  |
| B. | Thấu kính phân kì có tiêu cự 50cm. |
| C. | Thấu kính hội tụ có tiêu cự 50cm.  |
| D. | Thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm. |
| **Câu 19:**  | **Biểu hiện của tật mắt cận là:**  |
| A. | Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.  |
| B. | Điểm cực cận ở xa hơn so với mắt bình thường |
| C. | Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.  |
| D. | Không nhìn rõ các vật ở gần mắt. |
| **Câu 20:**  | **Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như:**  |
| A. | Thấu kính hội tụ.  | B. | Gương cầu lồi.  |
| C. | Gương cầu lõm.  | D. | Thấu kính phân kỳ. |
| **Câu 21:**  | **Mắt người có thể nhìn rõ một vật khi vật đó nằm trong khoảng**  |
| A. | từ điểm cực cận đến mắt.  |
| B. | từ điểm cực cận đến điểm cực viễn của mắt |
| C. | từ điểm cực viễn đến vô cực. |
| D. | từ điểm cực viễn đến mắt. |
| **Câu 22:**  | **Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc khúc xạ (r) là góc tạo bởi**  |
| A. | tia khúc xạ và mặt phân cách. |
| B. | tia khúc xạ và tia tới. |
| C. | tia khúc xạ và pháp tuyến tại điểm tới.  |
| D. | tia khúc xạ và điểm tới. |
| **Câu 23:**  | **Nhận định nào *không* *đúng?* Quan sát một vật nhỏ qua kính lúp, ta sẽ nhìn thấy:**  |
| A. | Ảnh thật lớn hơn vật. | B. | Ảnh ảo.  |
| C. | Ảnh cùng chiều với vật.  | D. | Ảnh lớn hơn vật.  |
| **Câu 24:**  | **Xét một tia sáng truyền từ không khí vào nước. Thông tin nào sau đây là đúng?** |
| A. | Khi góc tới bằng 00 thì góc khúc xạ bằng 1800  |
| B. | Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ cũng tăng. |
| C. | Góc tới luôn luôn nhỏ hơn góc khúc xạ.  |
| D. | Khi góc tới bằng 450 thì góc khúc xạ bằng 450 |
| **Câu 25:**  | **Thấu kính phân kì có thể:**   |
| A. | làm kính hiển vi để quan sát những vật rất nhỏ.  |
| B. | làm kính chiếu hậu trên xe ô tô. |
| C. | làm kính đeo chữa tật cận thị.  |
| D. | làm kính lúp để quan sát những vật nhỏ. |
| **Câu 26:**  | **Tia ló song song với trục chính của thấu kính phân kỳ thì tia tới:** |
| A. | Đi qua quang tâm của thấu kính |
| B. | đi qua tiêu điểm của thấu kính. |
| C. | có đường kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính. |
| D. | song song với trục chính của thấu kính. |
| **Câu 27:**  | **Một kính lúp có tiêu cự f = 12,5cm, độ bội giác của kính lúp đó là:** |
| A. | G = 10x | B. | G = 8x | C. | G = 2x | D. | G = 4x |
| **Câu 28:**  | **Khoảng cực cận của mắt lão:**  |
| A. | bằng khoảng cực cận của mắt thường.  |
| B. | lớn hơn khoảng cực cận của mắt thường.  |
| C. | nhỏ hơn khoảng cực cận của mắt cận. |
| D. | nhỏ hơn khoảng cực cận của mắt thường.  |

**TỰ LUẬN: ( 3 ĐIỂM)**

**Bài 1: (2 điểm)**

Mắt bạn Quý có điểm cực viễn cách mắt 80cm, mắt bạn Hùng có điểm cực viễn cách mắt 120cm.

a) Mắt hai bạn bị tật khúc xạ gì? Giải thích? Bạn nào bị nặng hơn? Vì sao?

b) Quý và Hùng phải đeo thấu kính loại gì để khắc phục tật khúc xạ đó của mắt? Thấu kính thích hợp của mỗi bạn có tiêu cự bằng bao nhiêu?

c) Khi đeo kính thích hợp mắt hai bạn có thể nhìn thấy những vật xa nhất cách mắt bao nhiêu?

**Bài 2: ( 1 điểm)**

Một kính lúp có số bội giác G = 2x.

a) Kính lúp đó có tiêu cự là bao nhiêu? Khi dùng kính này để quan sát các vật nhỏ thì phải đặt vật trong khoảng nào của kính?

b) Bạn Ngọc dùng kính này để quan sát một con ong đặt cách kính 10cm thì thấy hình ảnh con ong có chiều cao là 8cm, hãy tính chiều cao thật của con ong đó?

 ----------------------------- Hết ---------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  **TRƯỜNG THCS GIA THỤY****TỔ TOÁN LÝ** |  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN VẬT LÝ 9****Năm học 2021 – 2022** |
|  **MÃ ĐỀ: 983***Đề thi gồm 4 trang* | Ngày kiểm tra: 15/04/2022Thời gian làm bài: 45 phút |

**I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm): Tô vào phiếu trắc nghiệm chữ cái đứng trước phương án mà em chọn.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**  | **Khi nói về mắt, câu phát biểu nào sau đây là đúng?**  |
| A. | Khi quan sát vật ở điểm cực cận, mắt phải điều tiết mạnh nhất. |
| B. | Điểm cực viễn là điểm xa nhất mà khi đặt vật tại đó mắt điều tiết mạnh nhất mới nhìn rõ. |
| C. | Không thể quan sát được vật khi đặt vật ở điểm cực viễn của mắt.  |
| D. | Điểm cực cận là điểm gần nhất mà khi đặt vật tại đó mắt không điều tiết vẫn nhìn rõ được vật. |
| **Câu 2:**  | **Thấu kính phân kì có đặc điểm biến đổi chùm tia tới song song thành** |
| A. | chùm tia ló có hình dạng bất kì.  |
| B. | chùm tia ló phân kỳ.  |
| C. | chùm tia ló song song khác. |
| D. | chùm tia ló hội tụ. |
| **Câu 3:**  | **Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách**  |
| A. | Thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới. |
| B. | Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh. |
| C. | Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới. |
| D. | Thay đổi đường kính của con ngươi |
| **Câu 4:**  | **Ảnh của một vật in trên màng lưới của mắt là:**  |
| A. | Ảnh thật nhỏ hơn vật.  | B. | Ảnh thật lớn hơn vật. |
| C. | Ảnh ảo nhỏ hơn vật.  | D. | Ảnh ảo lớn hơn vật.  |
| **Câu 5:**  | **Số bội giác của kính lúp:**  |
| A. | càng nhỏ thì tiêu cự càng nhỏ.  |
| B. | và tiêu cự tỉ lệ thuận.  |
| C. | càng lớn thì tiêu cự càng lớn.  |
| D. | càng lớn thì tiêu cự càng nhỏ. |
| **Câu 6:**  | **Ảnh ảo của một vật tạo bởi thấu kính phân kỳ và thấu kính hội tụ giống nhau ở chỗ:** |
| A. | chúng cùng chiều với vật.  |
| B. | chúng ngược chiều với vật. |
| C. | chúng lớn hơn vật.  |
| D. | chúng nhỏ hơn vật. |
| **Câu 7:**  | **Một người nhìn thấy đồng xu dưới đáy một cái cốc chứa đầy nước. Thông tin nào sau đây là sai?** |
| A. | Tia sáng từ đồng xu tới mắt truyền theo đường thẳng. |
| B. | Tia sáng từ đồng xu tới mắt truyền theo đường gấp khúc. |
| C. | Tia sáng truyền từ đồng xu đến mắt có góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ. |
| D. | Ảnh của đồng xu nằm ở phía trên vị trí thực của đồng xu.  |
| **Câu 8:**  | **Một vật AB đặt trước một dụng cụ quang học L, cho ảnh ảo cùng chiều và lớn hơn vật, hỏi dụng cụ quang học đó là dụng cụ nào?** |
| A. | Thấu kính hội tụ  |
| B. | Thấu kính phân kì  |
| C. | Gương cầu lõm |
| D. | Gương phẳng  |
| **Câu 9:**  | **Một kính lúp có tiêu cự f = 10cm, độ bội giác của kính lúp đó là:** |
| A. | G = 10x | B. | G = 25x | C. | G = 2,5x | D. | G = 4x |
| **Câu 10:**  | **Biểu hiện của tật mắt lão là:**  |
| A. | Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.  |
| B. | Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.  |
| C. | Điểm cực cận ở gần hơn so với mắt bình thường |
| D. | Nhìn rõ các vật ở gần mắt. |
| **Câu 11:**  | **Mắt lão có điểm cực cận:**  |
| A. | ở rất xa mắt.  |
| B. | gần mắt hơn điểm cực cận của mắt bình thường.  |
| C. | xa mắt hơn điểm cực cận của mắt bình thường. |
| D. | gần mắt hơn điểm cực cận của mắt cận. |
| **Câu 12:**  | **Ánh sáng Mặt Trời không bị tách phân tích khi đi qua vật nào sau đây?** |
| A. | Lăng kính.  |
| B. | Bong bóng xà phòng.  |
| C. | Váng dầu, mỡ. |
| D. | Tấm thủy tinh mỏng. |
| **Câu 13:**  | **Một thấu kính hội tụ có tiêu cự f = 20cm. Vật AB đặt cách thấu kính 30cm thì ảnh A’B’ của AB tạo bởi thấu kính có đặc điểm là:** |
| A. | ảnh thật, có độ cao nhỏ vật. | B. | ảnh ảo, có độ cao lớn hơn vật. |
| C. | ảnh thật, có độ cao lớn hơn vật. | D. | ảnh ảo, có độ cao nhỏ hơn vật. |
| **Câu 14:**  | **Quan sát một vật nhỏ qua kính lúp, ta sẽ nhìn thấy:**  |
| A. | Ảnh thật nhỏ hơn vật.  | B. | Ảnh ảo nhỏ hơn vật.  |
| C. | Ảnh thật lớn hơn vật. | D. | Ảnh ảo lớn hơn vật.  |
| **Câu 15:**  | **Tia ló song song với trục chính của thấu kính hội tụ thì tia tới:** |
| A. | đi qua quang tâm của thấu kính |
| B. | song song với trục chính của thấu kính. |
| C. | có đường kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính. |
| D. | đi qua tiêu điểm của thấu kính. |
| **Câu 16:**  | **Tác dụng của kính cận là để:**  |
| A. | tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt.  |
| B. | tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực viễn của mắt.  |
| C. | tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực viễn của mắt.  |
| D. | tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực viễn của mắt.  |
| **Câu 17:**  | **Xét một tia sáng truyền từ nước vào không khí. Thông tin nào sau đây là đúng?** |
| A. | Khi góc tới tăng thì góc khúc xạ giảm. |
| B. | Khi góc tới bằng 00 thì góc khúc xạ bằng 1800.  |
| C. | Góc tới luôn luôn nhỏ hơn góc khúc xạ.  |
| D. | Khi góc tới bằng 450 thì góc khúc xạ bằng 450 |
| **Câu 18:**  | **Khoảng cách giữa hai tiêu điểm của thấu kính hội tụ bằng:**  |
| A. | một nửa tiêu cự của thấu kính. |
| B. | tiêu cự của thấu kính.  |
| C. | hai lần tiêu cự của thấu kính. |
| D. | bốn lần tiêu cự của thấu kính.  |
| **Câu 19:**  | **Kính cận thích hợp là kính phân kỳ có tiêu điểm F:**  |
| A. | trùng với điểm cực cận của mắt.  |
| B. | nằm giữa điểm cực cận và điểm cực viễn của mắt.  |
| C. | nằm giữa điểm cực cận và thể thủy tinh của mắt. |
| D. | trùng với điểm cực viễn của mắt.  |
| **Câu 20:**  | **Khoảng cách nào sau đây được coi là khoảng nhìn thấy rõ ngắn nhất của mắt?**  |
| A. | Khoảng cách từ mắt đến điểm cực cận.  |
| B. | Khoảng cách từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.  |
| C. | Khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới của mắt. |
| D. | Khoảng cách từ mắt đến điểm cực viễn. |
| **Câu 21:**  | **Trong hiện tượng khúc xạ ánh sáng, góc tới (i) là góc tạo bởi:** |
| A. | tia tới và pháp tuyến tại điểm tới.  |
| B. | tia tới và tia khúc xạ. |
| C. | tia tới và mặt phân cách.  |
| D. | tia tới và điểm tới. |
| **Câu 22:**  | **Thấu kính phân kì có thể:**   |
| A. | làm kính hiển vi để quan sát những vật rất nhỏ.  |
| B. | làm kính chiếu hậu trên xe ô tô. |
| C. | làm kính đeo chữa tật cận thị.  |
| D. | làm kính lúp để quan sát những vật nhỏ. |
| **Câu 23:**  | **Kí hiệu của thấu kính hội tụ là:**Ký hiệu của thấu kính hội tụ là: A. hình 1 B. hình 2 C. hình 3 D. hình 4... |
| A. | Hình 1 | B. | Hình 3 | C. | Hình 4 | D. | Hình 2 |
| **Câu 24:**  | **Chùm tia sáng đi qua thấu kính phân kỳ mô tả hiện tượng** |
| A. | Truyền thẳng ánh sáng.  | B. | Tán xạ ánh sáng.  |
| C. | Phản xạ ánh sáng.  | D. | Khúc xạ ánh sáng. |
| **Câu 25:**  | **Thấu kính nào dưới đây có thể dùng làm kính lúp?** |
| A. | Thấu kính phân kì có tiêu cự 10 cm.  |
| B. | Thấu kính hội tụ có tiêu cự 10cm. |
| C. | Thấu kính hội tụ có tiêu cự 50cm.  |
| D. | Thấu kính phân kì có tiêu cự 50cm. |
| **Câu 26:**  | **Mắt của bạn Hoàng có khoảng cực cận là 20cm, khoảng cực viễn là 150cm. Bạn Hoàng không đeo kính sẽ thấy vật cách mắt trong khoảng:**  |
| A. | nhỏ hơn 20cm.  | B. | từ 20cm đến 150cm.  |
| C. | lớn hơn 150cm.  | D. | từ 10cm đến 150cm. |
| **Câu 27:**  | **Tia tới song song trục chính một thấu kính phân kì, cho tia ló có đường kéo dài cắt trục chính tại một điểm cách quang tâm O của thấu kính 10cm. Tiêu cự của thấu kính này là:**  |
| A. | 20cm. | B. | 10cm. |
| C. | 5cm. | D. | Không xác định được |
| **Câu 28:**  | **Mắt của một người chỉ nhìn rõ được các vật cách mắt từ 60cm trở ra. Mắt này có tật gì và phải đeo kính nào?**  |
| A. | Mắt cận, đeo kính hội tụ.  |
| B. | Mắt lão, đeo kính phân kì.  |
| C. | Mắt cận, đeo kính phân kì.  |
| D. | Mắt lão, đeo kính hội tụ. |

**TỰ LUẬN: ( 3 điểm)**

**Bài 1 ( 2 điểm):**

Mắt bạn Hiền có điểm cực viễn cách mắt 100cm, mắt bạn Giang có điểm cực viễn nằm cách mắt 120cm.

a) Mắt hai bạn bị tật khúc xạ gì? Giải thích ?Bạn nào bị nặng hơn? Vì sao?

b) Hiền và Giang phải đeo thấu kính loại gì để khắc phục tật khúc xạ đó của mắt? Thấu kính thích hợp của mỗi bạn có tiêu cự bằng bao nhiêu?

c) Khi đeo kính thích hợp mắt hai bạn có thể nhìn thấy những vật xa nhất cách mắt bao nhiêu?

**Bài 2: ( 1 điểm)**

Một kính lúp có số bội giác G = 2,5x.

a) Kính lúp đó có tiêu cự là bao nhiêu? Khi dùng kính này để quan sát các vật nhỏ thì phải đặt vật trong khoảng nào của kính?

b) Bạn Mai dùng kính này để quan sát một con kiến đặt cách kính 6cm thì thấy hình ảnh con kiến có chiều cao là 3cm, hãy tính chiều cao thật của con kiến đó?

----------------------------- Hết --------------------------